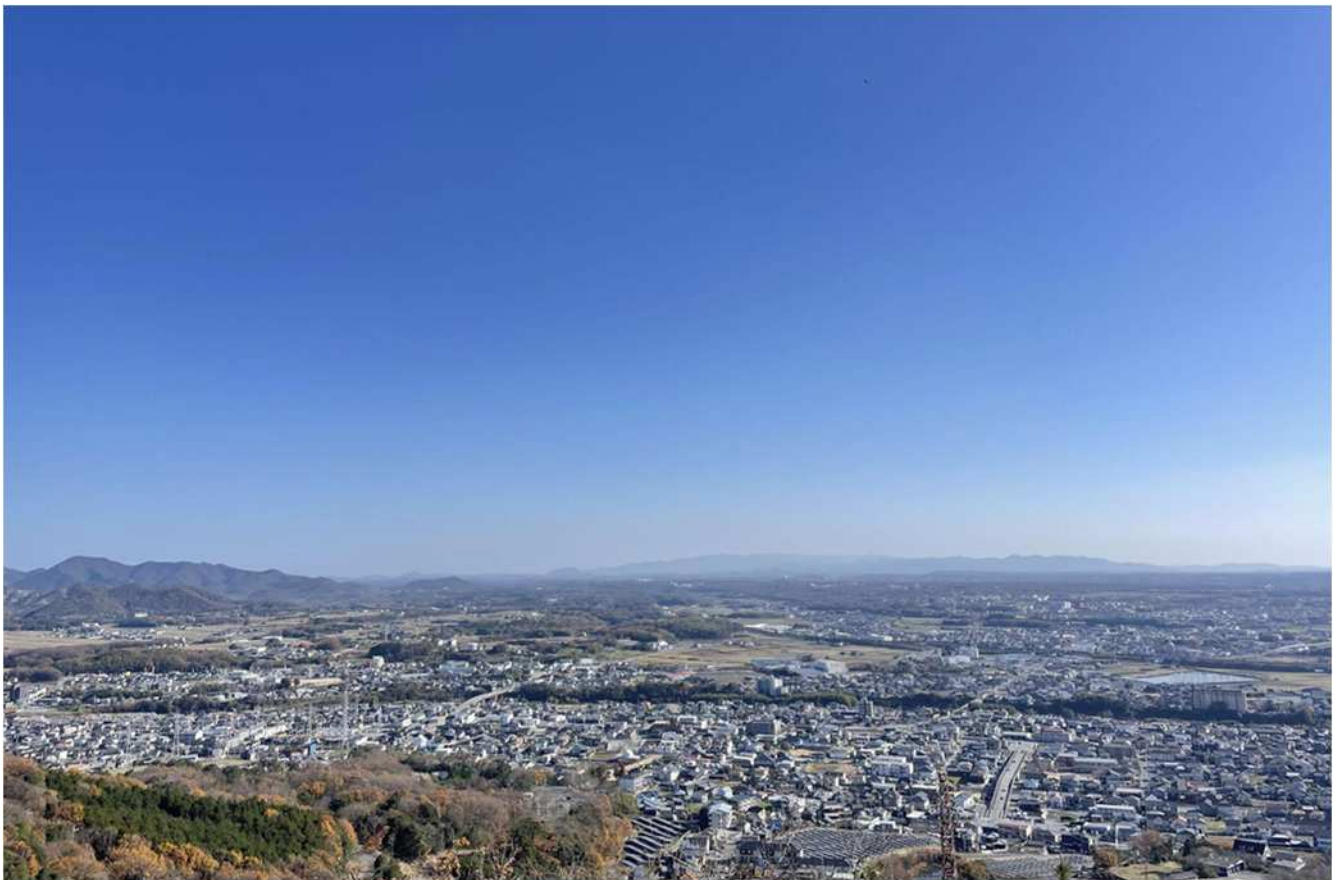


Sách hướng dẫn về cuộc sống tại TP Kato năm 2025



Nếu bạn muốn xem bằng điện thoại thông minh, vui lòng
đọc bằng mã code hoặc vào link ở bên trên.

Hiệp hội giao lưu Quốc tế Tp.Kato • Tổ chức phi lợi nhuận NPO



Chào mừng đến với Thành phố Kato !

Đây là 『Cuốn sách hướng dẫn về sinh hoạt trong cuộc sống tại Tp.Kato』, trong cuốn sách này, chúng tôi cung cấp đến các bạn những thủ tục cũng như những thông tin cần thiết cho sinh hoạt thường ngày, hy vọng bạn sẽ có một cuộc sống thuận lợi, thoải mái hơn tại thành phố này.

Khi cần biết thông tin chi tiết, bạn có thể đến tòa thị chính hỏi trực tiếp tại từng bộ phận phụ trách được ghi trong sách.

Ngoài ra, để có thể cung cấp cho bạn dịch vụ tốt nhất, khi bạn có việc cần đến tòa thị chính trao đổi trực tiếp hoặc điện thoại đến thì chúng tôi rất mong các bạn có thể hiểu được tiếng Nhật.

Sách hướng dẫn về cuộc sống tại Tp.Kato

Mục lục

1.	Y tế	3
2.	Phòng bị cho trường hợp khẩn cấp.....	4
3.	Các vấn đề về rác	10
4.	Luật giao thông.....	15
5.	Sinh hoạt trong khu vực.....	16
6.	Giao lưu Quốc tế • Văn phòng tư vấn	17
7.	Khai báo cư trú cho người nước ngoài.....	19
8.	Nước • Điện • Gas.....	22
9.	Thuế	23
10.	Bảo hiểm • Hệ thống Y tế.....	24
11.	Lương hưu quốc dân.....	27
12.	Bảo hiểm.....	28
13.	Chăm sóc • Trợ cấp trẻ em.....	29
14.	Giáo dục	31
15.	Phúc lợi	33
16.	Giao thông công cộng	34
17.	Ngân hàng • Bưu điện.....	36
18.	Bằng lái xe.....	37
19.	Tuyển dụng • Lao động	40

1. Y tế

Khi bạn bị bệnh hoặc bị thương, hãy đến bệnh viện, cơ sở Y tế để thăm khám và điều trị. Vì tùy vào từng trường hợp bệnh tật mà việc điều trị sẽ phải trả tiền hoặc được bảo hiểm hoàn toàn nên khi đi mang theo tiền và thẻ bảo hiểm. Cũng có trường hợp, ở cơ sở Y tế, nhân viên không thể hiểu tiếng nước ngoài nên bạn hãy đi cùng với người có thể nói tiếng Nhật thì tốt hơn.

[Các cơ sở Y tế trong thành phố Kato]

Trong các cơ sở Y tế thì cũng có cơ sở của nhà nước và của tư nhân.

○ Cơ sở Y tế nhà nước

tên bệnh viện	địa chỉ	số điện thoại	buổi sáng	buổi chiều
かとうしみんびょういん 加東市民病院	かとうしいえはら ばんち 加東市家原85番地	0795-42-5511	8:30 ~ 11:00	xem thêm từ trang chủ của bệnh viện
kato-shimin byo-in	kato-shi iehara 85 banchi			

* không làm việc thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết.

* trang chủ. <https://www.city.kato.lg.jp/hospital/> (chỉ có tiếng Nhật)
(cũng có thể xem từ mã QR bên phải)



○ Cơ sở Y tế tư nhân

Có nhiều cách gọi như : bệnh viện, nơi khám chữa bệnh, phòng khám ... tuy nhiên tất cả đều là cơ sở Y tế. Thời gian khám, chữa bệnh và ngày nghỉ của từng nơi sẽ khác nhau, nhưng thường từ khoảng 9h đến 12h và từ 16h đến 18h. Và hầu như đều không làm việc vào chiều thứ 7, chủ nhật và ngày lễ.

[Về việc khám bệnh vào ngày nghỉ]

Cũng có cơ sở Y tế sẽ khám bệnh vào các ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ. Bạn xem thêm trên trang thời gian khám bệnh ngoài giờ được đăng trên trang 「thông tin Kato(広報かとう)」, hoặc gọi điện thoại đến sở phòng cháy chữa cháy (加東消防署) (TEL : 0795-42-0119), hoặc có thể vào trang chủ của hiệp hội Y tế Kato-shi • Ono để xem thông tin chi tiết. Và dù trường hợp nào thì bạn cũng nên điện thoại đến cơ sở Y tế hỏi kỹ trước khi đi.

Khi đi hãy mang theo tiền và thẻ bảo hiểm.

* trang chủ hiệp hội Y tế Kato-shi • Ono.


<http://www.onokato-med.or.jp/>
(cũng có thể xem từ mã QR phía dưới bên phải)



2. Phòng bị cho trường hợp khẩn cấp

Ở nhật bản, trong trường hợp khẩn cấp, cần yêu cầu giúp đỡ, sẽ gọi 「119 báo cấp cứu」 và 「110 thông báo cảnh sát」.

Khi không thể tự mình gọi, hãy nhờ những người gần đó giúp đỡ.

Điện thoại	Hướng dẫn	
119 (sở cứu hỏa)	Cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> • Khi bị bệnh hay bị thương nặng cần cấp cứu gấp thì hãy gọi số này. Hãy truyền đạt thông tin như sau. • ① tình trạng (tai nạn, bệnh), ② địa điểm ③ tên người bệnh, người bị thương ④ tuổi ⑤ tên người gọi báo ⑥ số điện thoại
	Hỏa hoạn	<ul style="list-style-type: none"> • ① tình trạng ② nơi chốn ③ tên người gọi báo ④ số điện thoại.
<p>「hướng dẫn sử dụng xe cấp cứu dành cho du khách」 https://www.fdma.go.jp/publication/portal/post1.html đường link này có thể hiểu được nhiều ngôn ngữ để gọi cấp cứu. ※ Cấp cứu là miễn phí, tuy nhiên nếu chỉ bị thương nhẹ hoặc bị bệnh nhẹ có thể tự đi đến bệnh viện được thì xin đừng gọi xe cấp cứu.</p> 		
110 (sở cảnh sát)	Tai nạn	<ul style="list-style-type: none"> • truyền đạt thông tin sau ① tình trạng (vụ án, tai nạn) ② địa điểm
	Tội phạm	<ul style="list-style-type: none"> ③ tên người gọi báo ④ số điện thoại

【Ứng phó với thiên tai】

Nhật bản là một quốc gia có nhiều thiên tai, được thế giới biết đến với những trận động đất và rất nhiều thiệt hại do mưa bão gây ra trong khoảng từ tháng 6 đến tháng 10.

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cũng cần phòng bị thiên tai như là chuẩn bị những vật dụng thiết yếu mang theo khi khẩn cấp (nước uống, lương thực cho khoảng 3 ngày) và kiểm tra nơi lánh nạn theo bản đồ hướng dẫn khi thiên tai.

◆ Phòng bị với việc mưa bão.

Để hạn chế tối đa thiệt hại do mưa bão, hãy ghi nhớ những điều sau đây.

- (1) Chuẩn bị radio, đèn pin, phòng khi cúp điện.
- (2) Thường xuyên nghe thông tin khí tượng qua tivi / radio.
- (3) Sửa chữa lại những cửa kính bị nứt, những khung cửa lung lay, nếu có cửa chắn mưa thì hãy đóng kỹ.
- (4) Cố định hay đem vào nhà những vật có nguy cơ bị gió cuốn bay như cây phơi đồ, chậu cây cảnh ...
- (5) Chỉ đi ra ngoài khi cần thiết.
- (6) Di chuyển những vật dụng có nguy cơ bị thấm nước lên cao.
- (7) Chuẩn bị những đồ phòng khi cần lánh nạn sẽ mang theo như tài sản quý giá, thuốc, lương thực, nước uống ...
- (8) Hãy xác định trước vị trí lánh nạn trên bản đồ dự báo thiên tai.

◆ Phòng bị với động đất

Không biết khi nào sẽ xảy ra động đất. Cho nên trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần chuẩn bị những điều sau đây và bình tĩnh đối phó với động đất.

- (1) Cùng gia đình bàn về nơi lánh nạn và cách liên lạc (như là sử dụng tin nhắn thoại 171 để liên lạc khi có thiên tai)
- (2) Cố định đồ dùng trong nhà bằng các phụ kiện kim loại chống rơi, ngã đổ.
- (3) Đứng để những vật nặng ở trên cao.
- (4) Chuẩn bị sẵn những vật dụng để mang theo khi khẩn cấp như : đèn pin, radio, tài sản quý giá, lương thực cho cả nhà trong vòng 3 ngày.
- (5) Kiểm tra tình trạng an toàn của các tòa nhà xung quanh.
- (6) Không đặt những vật dễ cháy nổ gần bếp.
- (7) Chuẩn bị bình xịt phòng cháy chữa cháy và chứa nước đầy bồn tắm.
- (8) Xem trước bản đồ lộ trình và địa điểm lánh nạn.
- (9) Tích cực tham gia các buổi huấn luyện phòng chống thiên tai được tổ chức tại địa phương.

Trường hợp có động đất, hãy bình tĩnh hành động theo những điều sau.

- (1) Ẩn mình dưới gầm bàn hoặc nơi chắc chắn.
- (2) Sau khi động đất giảm bớt thì dọn dẹp.
- (3) Mở cửa để đảm bảo có nơi thoát hiểm.
- (4) Khi có lửa bén lên thì hãy dập tắt ngay lập tức.
- (5) Cẩn thận những mảnh kính vỡ ở trong nhà.
- (6) Không vội vàng chạy ra ngoài.
- (7) Không đứng gần cửa hay tường.
- (8) Đi lánh nạn với hành lý gọn nhẹ.
- (9) Mọi người cùng hợp lực giúp đỡ nhau khi hoạn nạn.
- (10) Theo dõi thông tin chính xác từ tivi hoặc radio.

◆Thu thập thông tin lánh nạn và thông tin khí tượng.

Điều quan trọng là phải thu thập thông tin sơ tán và thông tin thời tiết mới nhất và hành động kịp thời. Để tránh bỏ lỡ thông tin quan trọng, hãy đăng ký nhận thông tin trên trang 「mạng lưới phòng chống thảm họa Hyogo (ひょうご防災ネット)」.

※ Có hỗ trợ tiếng nước ngoài.

(1) đăng ký ひょうご防災ネット

【đăng ký bằng email】

- đọc mã code bên cạnh và gửi email
- gửi email đến 「fc@bosai.net」



【app ứng dụng】

【Google Play】

【App Store】

- 右の二次元コードからダウンロード

Đọc mã code bên cạnh và tải ứng dụng về.



(2) đăng ký 加東安全安心ネット (chỉ có tiếng Nhật)

Đây là hệ thống thông báo thông tin tội phạm, hỏa hoạn, thiên tai hoặc nơi lánh nạn khi cần thiết qua hộp thư.

- đọc mã code bên cạnh để đăng ký
<https://www.city.kato.lg.jp/kakukanogoannai/soumuzaiseibu/bosaika/safenetregistration/1454058088108.html>



(3) Lắp đặt máy phát thanh 防災行政無線 (chỉ có tiếng Nhật)

Đây là hệ thống thông báo thông tin tội phạm, hỏa hoạn hoặc nơi lánh nạn khi cần thiết.

- Vui lòng liên hệ 加東市総務財政部防災課 (0795-43-0403)

◆Xác định điểm lánh nạn

Danh sách điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định trong thành phố Kato.

Tên cơ sở	Địa chỉ	Điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định	
		Bảo lụt	Động đất
社公民館 (Yashiro ko-minkan)	木梨 (kinashi) 1134-60	○	○
社武道館 (Yashiro budo-kan)	木梨 (kinashi) 1131	○	○
明治館 (Meijikan)	社 (yashiro) 777	○	
社学園小中学校 (Yashirogakuen)	木梨 (kinashi) 1134-62	○	○
旧社小学校 (kyuYashiro sho-gakko-)	社 (yashiro) 1550	○	○
社高等学校(Yashiro ko-to-gakko-)	木梨 (kinashi) 1356-1	○	○
社第一体育館 (Yashiro daiichi taiikukan)	沢部 (sawabe) 613-1	○	○
旧福田小学校 (kyuFukuda sho-gakko-)	沢部 (sawabe) 613-1	○	○
旧米田小学校 (kyuYoneda sho-gakko-)	上久米 (kamikume) 1693	○	○
兵庫教育大学 (Hyogo kyo-ikudaigaku)	下久米 (kamikume) 942-1	○	○
兵庫教育大学附属小学校体育館 (Hyogo kyo-ikudaigaku fuzoku sho-gakko-taiikukan)	山国 (yamakuni) 2013-4	○	○
兵庫教育大学附属中学校体育館・武道場 (Hyogo kyo-ikudaigaku fuzoku chu-gakko-taiikukan / budo-jo)	山国 (yamakuni) 2007-109	○	○
旧三草小学校 (kyuMikusa sho-gakko-)	上三草 (kamimikusa) 118	○	○
やしろ国際学習塾 (Yashiro kokusai gakushu-juku)	上三草 (kamimikusa) 1175		○
上鴨川多目的集会施設 (Kamikamogawa tamokuteki shu-kaishisetsu)	上鴨川 (Kamikamogawa) 392	○	○
下鴨川公民館 (shimokamogawa ko-minkan)	下鴨川 (Kamikamogawa) 209-1	○	
かもがわ交流セミナーハウス (Kamogawa ko-ryu-semina-hausu)	下鴨川 (shimokamogawa) 260-3	○	○
平木公民館 (Hiraki ko-minkan)	平木 (hiraki) 224-1	○	
滝野東小学校(Takinohigashisho-gakko-)	新町 (Shinmachi) 88	○	○
滝野体育センター (Takino taiiku senta-)	上滝野 (Kamitakino) 1167-5	○	○
上滝野公民館 (Kamitakino ko-minkan)	上滝野 (Kamitakino) 1167-1	○	
滝野中学校 (Takino chu-gakko-)	下滝野 (Shimotakino) 761		○
地域交流センター (Chiikiko-ryu-senta-)	下滝野 (Shimotakino) 1369-1	○	○
滝野図書館 (Takino toshokan)	下滝野 (shimotakino) 1369-2	○	○

滝野公民館（情報交流館） (Takinoko-minkan) (johokoryukan)	下滝野 (Shimotakino) 1369	○	○
滝野児童館（きらら） (Takinojido-kan) (kirara)	下滝野 (Shimotakino) 1369-2	○	○
滝野総合公園体育館（スカイピア） (Takinousougoukouentaiikukan) (sukaipia)	河高 (Kotaka) 4007	○	○
河高交流センター(Kotakakouryusenta-)	河高 (Kotaka) 4026-3	○	○
滝野南小学校 (Takinominami sho-gakko-)	高岡 (Takaoka) 949	○	○
東条文化会館（コスミックホール） (Tojobunkakaikan (kosumikkuho-ru))	天神 (Tenjin) 66		○
コミュニティセンター東条会館（旧東条東小学校） (Kyu-tojoshougakko-)	袴鹿谷 (Hashikadani) 56		○
道の駅とうじょう (Michinoekitojo)	南山 (minamiyama)1 丁目 5-1	○	○
岡本公民館 (Okamoto kominkan)	岡本 (Okamoto) 247-1	○	
東条西ふれあい館（旧東条西小学校） (Kyu-tojonishi shougakkou)	吉井 (Yoshii) 298	○	○
藪公民館 (Yabu kouminkan)	藪 (Yabu) 133	○	
兵庫県立教育研修所 (Hyogokenritsu kyouiku kenshu-sho)	山国 (Yamakuni) 2006-107	○	○
社児童館「やしろこどものいえ」 (Yashirojidokan)	東古瀬 (Hiagashikose) 477-1	○	○
南山活性化支援施設（ミナクル） (Minamiyamakasseika shienshisetsu)	南山 (Minamiyama) 1 丁目 4-2	○	○
砂子公会堂 (Sunako kouminkan)	新定 (Shinjo) 191-2	○	
スリーボンドファインケミカル(株)加東工場 (suri-bondofainkemikaru)	南山 (Minamiyama) 6 丁目 3-11	○	○
家原公民館 (iehara ko-minkan)	家原 (iehara) 365-1	○	○
大畑公民館 (Ohata kouminkan)	大畑 (Ohata) 459-2		○
㈱マルヤナギ小倉屋大門工場 (Maruyanagi)	大門 (Daimon) 67		○
東条学園小中学校 (Tojogakuen sho-chu-gakko-)	天神 (Tenjin) 56	○	○

※ Hãy cân nhắc việc lánh nạn lên tầng 2 của nhà mình hoặc đến các tòa nhà cao tầng ở gần hoặc nhà bạn bè, người quen ở nơi an toàn.

◆Chú ý hành động khi lánh nạn

Khi có lệnh sơ tán từ tòa thị chính, cảnh sát, tổ chức tình nguyện phòng chống thiên tai ... hoặc khi có nguy hiểm do sụp đổ nhà cửa, cháy nổ lan rộng ... thì tùy vào tình huống mà hãy lánh nạn đến nơi an toàn.

- ① Trước khi đi sơ tán, hãy kiểm tra lại một lần nữa xem đã tắt lửa chưa (khóa gas, cúp cầu dao điện)
- ② Đừng quên sổ tay ghi chép địa chỉ lánh nạn và tình hình an nguy.
- ③ Mặc trang phục dễ vận động, đội mũ nón hoặc nón bảo hiểm để bảo vệ đầu.
- ④ Mang theo vật dụng thiết yếu (lương thực cho khoảng 3 ngày) cho vào balo.
- ⑤ Lánh nạn thì chỉ đi bộ, nên đồ mang theo cần gọn nhẹ nhất.
- ⑥ Nắm chặt tay người già và trẻ nhỏ.
- ⑦ Khi lánh nạn, tránh đi gần bờ sông, hàng rào, đường nhỏ hẹp...

Liên hệ 加東市総務財政部防災課

TEL: 0795-43-0403

3. Các vấn đề về rác

Đối với rác sinh hoạt gia đình, các bạn vui lòng tuân thủ vứt rác theo đúng qui định.
Qui tắc cơ bản về vứt rác theo như sau.

【Những qui tắc cơ bản】

(1) Có nhiều loại rác (chẳng hạn 「Rác cháy」 「Rác nhựa bao bì」 「Chai nhựa」).

Hãy phân loại từng loại rác và vất riêng biệt từng loại.

(2) Về qui định ngày giờ vứt rác của từng loại rác, vui lòng xem 「Lịch thu gom rác của Tp.Kato」

(3) Vui lòng vứt 「Rác cháy」 và 「Rác nhựa bao bì」 vào túi rác được chỉ định của Tp.kato.

(4) Ngoài 2 loại 「Rác cháy」 và 「Rác nhựa bao bì」 thì ở trạm thu rác còn có những dụng cụ thu rác khác, hãy bỏ trực tiếp những loại rác đó vào những thùng chứa đó.

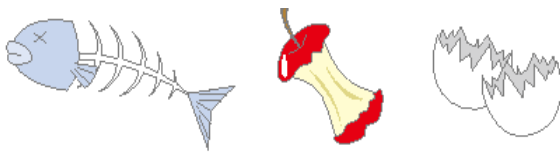
※ Có những khu nhà ở chẳng hạn như nhà cho thuê sẽ thu gom rác theo lịch riêng không theo lịch của Tp.Kato, các bạn hãy hỏi người quản lý khu nhà đó.

※ Nếu bạn không tuân thủ theo nguyên tắc này, sẽ không được thu gom rác, đồng thời còn gây rắc rối cho những người khác.

【Rác vứt ở trạm thu rác】

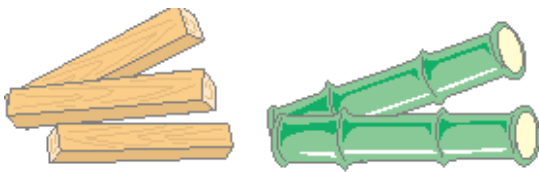
① Rác cháy

Rác tươi ※ Hãy vắt ráo nước.



※ Hãy sử dụng túi đựng rác theo qui định của thành phố.
(rác cháy thì dùng túi có chữ màu đỏ).

Các khúc gỗ vụn. ※ Hãy cắt nhỏ dưới 30cm.



Các loại giày, dép ※ Hãy cắt nhỏ dưới 30cm.



Các loại khác như. Băng vệ sinh, tờ giấy, túi hút ẩm ...



② Rác nhựa bao bì các loại

※ Các loại túi nhựa, bao bì đựng hàng ... có ký hiệu sau đây.



※ Hãy sử dụng túi đựng theo qui định của thành phố.

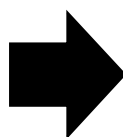
(Rác nhựa, các loại hộp, bao bì thì túi có chữ màu xanh)



③ Ngoài 2 loại 「Rác cháy」 và 「Rác nhựa bao bì」

- Chai nhựa
- Chai không màu
- Chai màu trà
- Chai các loại màu khác
- Lon nhỏ • Hộp thiết sắc
- Pin khô
- Bóng đèn huỳnh quang • Đèn cầu
- Rác không cháy

Các loại rác này cho vào từng thùng riêng **biệt**.



【Rác không thể vứt ở trạm thu rác】

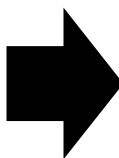
① Đồ điện gia dụng cỡ nhỏ (dưới 25cm)



Đèn pin



Máy sấy



Mang đến thùng thu gom đồ điện gia dụng cỡ nhỏ

Thùng thu gom đồ điện gia dụng cỡ nhỏ có đặt ở Yahsirominkan • Takinokominkan • Tojokominkan • phía trước quầy phòng Môi trường sống ở trong UBND.

② Pin



Thùng thu gom pin

Thùng thu gom pin đặt ở bên trên thùng thu gom đồ điện gia dụng cỡ nhỏ. Sau khi dán băng dính vào phần điện nguồn thì bỏ pin vào thùng thu gom pin.

Nếu có loại rác nào mà không biết vứt như thế nào, hãy xem trên 「lich vứt rác của Tp.kato」 hoặc hỏi những người xung quanh hoặc đến UBND để hỏi chi tiết.

[Về lịch thu gom rác]

Các bạn có thể lấy ở tầng 1 tòa thị chính phòng môi trường (市役所 1 階の生活環境課) hoặc 「góc thông tin Kato-」 ở trung tâm mua sắm Yashiro tầng 2 Bio (やしろシヨッピングパーク Bio2 階). Bạn cũng có thể xem từ mã vạch bên phải. Hoặc bạn có thể vào đường link dưới đây để xem (tiếng Nhật)



<https://www.city.kato.lg.jp/kakukanogoannai/shiminkyoudoubu/seikatukankyoka/dust/1455789348661.html>

【Về túi đựng rác】

Hãy sử dụng túi đựng rác được chỉ định.

→ Bạn có thể mua tại tầng 1 tòa thị chính phòng môi trường (市役所 1 階生活環境課), hoặc các cửa tiệm bán túi đựng rác theo chỉ định của thành phố Kato ghi bên dưới.

stt	Tên cửa hàng	Số bưu điện	Thông tin cửa hàng
1	イオン社店 (ion yashiro ten)	673-1431	加東市社 1126-1
2	マックスバリュ社店 (makkusu baryu yashiro ten)	673-1463	加東市梶原 333-1
3	マックスバリュ東条店 (makkusubaryu tojoten)	673-1312	加東市掬鹿谷 323
4	ボンマルシェ社店	673-1431	加東市社 338
5	フレッシュバザール 加東上中店 (fuessyubazaru katokaminaka)	673-1464	加東市上中 325
6	フレッシュバザール 西脇野村店 (fuessyubazaru nishiwakinomura)	677-0054	西脇市野村町 1265
7	ジャパン 滝野店 (jaban takino)	679-0211	加東市上滝野 246
8	エコープ近畿 滝野店 (Ekobu kinki takino)	679-0211	加東市上滝野 812
9	ダイレックス加東店 (dairekkusu kato)	673-1464	加東市上中 3 丁目 140 番
10	ジュンテンドー 社店 (juntendo yashiro)	673-1464	加東市上中 333-1
11	ココカラファイン 梶原店 (kokokarafain kajiwaraten)	673-1463	加東市梶原 360-1
12	キリン堂 社店 (kirindo yashiro)	673-1431	加東市社 1205-1
13	ウエルシア薬局加東上中店 (Uerushia yakkyoku kato)	673-1464	加東市上中 3 丁目 13
14	ウエルシア薬局加東東条店 (Uerushia yakkyoku tojo)	673-1311	加東市天神 260 番地
15	コーナンホームストック東条店 Konan homusutokku tojo	673-1321	加東市岩屋 197-1
17	一富士商店 (ichifuji shouten)	673-1431	加東市社 535-3
18	みのり農業協同組合加東営農経済センター (Minori nogyokyodo kumiai kato einokeizai senta)	673-1453	加東市貝原 287
19	藤浦商店 (Fujiura shouten)	673-1401	加東市上鴨川 199
20	都倉百貨店 (Tokura hyakuren)	673-1311	加東市天神 476
21	マミーショップ天神店 (Mami-shop tenjin)	673-1311	加東市天神 542
22	道の駅とうじょう (michinoeki Tojo)	673-1341	加東市南山1 丁目 5-3
25	(株)京屋 鯉清水 (kyoya koishimizu)	673-1402	加東市平木 579
26	ローソン社嬉野店 (lowson yashiro ureshinoten)	673-1431	加東市社 183-1

27	ローソン加東厚利店 (lowson kato atsutoshiten)	673-1338	加東市厚利 104-10
28	ファミリーマート加東社店 (family mato katoyashiro)	673-1431	加東市社 1504 番地 1
29	ファミリーマート滝野高岡店 (family mato takinotakaoka)	679-0222	加東市高岡 609-1
30	セブンイレブン社梶原店 (sebunirebun yashiro)	673-1463	加東市梶原 412-2
31	セブンイレブン加東上滝野店 (sebunirebun katokamitakino)	679-0211	加東市上滝野 258-1

◆ **Giá tiền của túi đựng rác**

1set (10 túi)	Túi chỉ định dùng cho rác cháy và túi chỉ định dùng cho rác nhựa (hộp, túi nhựa ...)	Cỡ to : 45 ℓ 300 円
		Cỡ trung : 30 ℓ 200 円
		Cỡ nhỏ : 20 ℓ 150 円

【Số lượng rác quá nhiều】

Khi bạn muốn vứt một lượng rác quá nhiều (vd. Khi bạn chuyển nhà hoặc tổng dọn dẹp), thì bạn không thể vứt ở trạm rác. Bạn vui lòng mang đến nơi xử lý rác. Nếu bạn đem đến thì phí xử lý rác là 90yen cho 10kg rác. (trường hợp bạn nhờ công ty đến lấy rác thì phí là 130yen cho 10kg rác).

Tên cơ sở	小野クリーンセンター (Ono kuri-n senta)
Địa chỉ	おの してんじんまち ばんち 小野市天神町538番地の 1 (onoshi tenjinmachi 538 banchi no1)
Số điện thoại	0794-62-6250
Những người có thể đem rác đến	Những người cư trú trong thành phố
Thời gian làm việc	Thứ 2 ~ thứ 6, từ 8:30 ~ 16:30 Thứ 7 · ngày lễ, từ 8:30 ~ 11:30 (tuy nhiên, thứ 7 của tuần thứ 2 và 4 thì nghỉ.)

Liên hệ: Kato-shishiminkyoudoubuseikatsukankyoka
(加東市市民協働部生活環境課) TEL: 0795-43-0503

4. Luật giao thông

Để tránh không xảy ra tai nạn giao thông, hãy tuân theo những qui luật cơ bản sau đây.

【Luật giao thông cơ bản】

- (1) Người đi bộ thì đi bên phải, Xe đạp và ô tô, xe máy thì chạy bên trái.
- (2) Xe đạp, xe máy, xe ô tô ... đều phải nhường đường cho người đi bộ.
- (3) Về ý nghĩa màu sắc đèn giao thông như sau.
 - Màu xanh là đi.
 - Màu vàng là dừng
 - Màu đỏ là dừng

【Luật cơ bản dành cho người đi bộ】

- (1) Hãy đi trên đường dành cho người đi bộ.
- (2) Nơi không có đường dành cho người đi bộ thì hãy đi sát bên lề phải.
- (3) Khi muốn qua đường, bạn hãy tuân theo tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ, nếu nơi đó không có đèn giao thông thì hãy nhìn kỹ trái phải trước khi qua đường.
- (4) Vào ban đêm, bạn nên mang theo các thiết bị chiếu sáng và mặc quần áo màu sáng.

【Luật cơ bản dành cho xe đạp】

- (1) Xe đạp hãy đi hàng một phía bên lề trái.
- (2) Không được chạy xe đạp trên đường dành cho người đi bộ (có thể đi trên đường có bảng hiệu bên phải).
- (3) Không chở 2 người, không chạy dàn hàng ngang.
- (4) Không được vừa chạy xe vừa cầm điện thoại di động hoặc cầm dù ...
- (5) Tại nơi tạm dừng hoặc nơi băng ngang đường ray thì phải dừng lại, kiểm tra an toàn trái phải rồi mới đi tiếp.
- (6) Phải tuân theo tín hiệu đèn tại các điểm có đèn giao thông.
- (7) Khi chiều tối, hãy bật đèn chiếu sáng.
- (8) Hãy gắn đèn chiếu sáng vào một bên của bánh xe.
- (9) Hãy mua bảo hiểm cho xe đạp.
- (10) Nếu uống rượu thì không được chạy xe.
- (11) Phải đội nón bảo hiểm khi chạy xe.



【Luật cơ bản dành cho xe ô tô, xe máy】

- (1) Nhất định phải dừng lại tại nơi tạm dừng hoặc đường chắn tàu điện, nhìn trái phải rồi mới đi.
- (2) Khi chiều tối, hãy bật đèn chiếu sáng.
- (3) Khi chở theo trẻ dưới 6 tuổi, nhất định phải sử dụng ghế dành cho trẻ em.
- (4) Không được vừa lái xe vừa cầm điện thoại di động.
- (5) Khi đi ô tô thì người lái xe và người đi cùng đều phải thắt dây an toàn. Đi xe máy thì phải đội nón bảo hiểm.
- (6) Tại những nơi có biển hiệu hiện thị chỉ định tốc độ tối đa, thì không được vượt quá tốc độ đó.
- (7) Nếu uống rượu thì không được chạy xe.

Liên hệ. Katoshi somuzaiseibu bosaika (加東市総務財政部防災課) TEL: 0795-43-0403

5. Sinh hoạt trong khu vực

Tại Nhật bản có những cộng đồng được gọi là <hiệp hội khu phố> hoặc <hiệp hội tự quản>, là nơi những người sống cùng khu vực hợp tác với nhau cùng thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.

[Giao thiệp với hàng xóm]

Khi gặp một vấn đề khó khăn nào đó thì việc được hàng xóm giúp đỡ là điều rất quan trọng. Chúng ta có thể nhận được nhiều thông tin quan trọng như là cách mua sắm, cách vứt rác, hoặc khi bản thân hoặc người nhà bị bệnh, hoặc thảm họa thiên tai xảy ra ... Vì vậy, trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta hãy cố gắng tạo một mối quan hệ tốt với hàng xóm láng giềng.

[Về các nguyên tắc trong cuộc sống]

Khi sinh hoạt chung trong xã hội ở địa phương, chúng ta cần chú ý những điều sau.

(1) Cuộc sống ồn ào

Tại những khu dân cư hay chung cư thì phòng bên cạnh có thể nghe thấy âm thanh phòng của bạn, đặc biệt là vào ban đêm hoặc sáng sớm. Vì vậy, nếu có thể hãy tránh những khoảng thời gian đó, đừng hút bụi, giặt quần áo, nói chuyện lớn tiếng, đừng mở tivi hoặc nhạc cụ gây tiếng ồn ...

(2) Cách sử dụng không gian chung

Những không gian chung của khu nhà chung cư (cầu thang, hành lang ...) là nơi mà tất cả mọi người đều sử dụng. Và cũng là đường thoát hiểm khi xảy ra thảm họa như động đất hay hỏa hoạn. Cho nên các bạn đừng để đồ cá nhân ở đó.

[Hiệp hội khu phố • Hội tự trị]

Hiệp hội khu phố hay Hội tự trị là một tổ chức tự quản do mọi người trong khu phố lập ra, như một nơi để giúp đỡ lẫn nhau, gắn bó thâm sâu tình cảm xóm giềng. Không có bắt buộc bạn tham gia vào hội, nhưng nếu bạn gia nhập hội thì sẽ có rất nhiều quyền lợi như là nắm bắt kịp thời các thông tin quan trọng, cần thiết khi xảy ra thảm họa hoặc thông tin trong cuộc sống và có thể tạo ra các mối quan hệ gần gũi với hàng xóm thông qua các hoạt động được tổ chức tại khu vực.

Liên hệ : phòng nhân quyền cộng đồng Tp.Kato
TEL : 0795-43-0544

6. Giao lưu Quốc tế • Văn phòng tư vấn

[Giao lưu Quốc tế]

(1) Hoạt động giao lưu

Tại thành phố Kato, có 「Hiệp hội giao lưu Quốc tế phi lợi nhuận NPO thành phố Kato (thường gọi là KIA)」 .

Tại hiệp hội giao lưu Quốc tế thành phố Kato (KIA), chúng tôi đang nỗ lực tạo ra một thành phố có cuộc sống thoải mái, dễ chịu cho cả người Nhật lẫn người nước ngoài, thúc đẩy sự thấu hiểu văn hóa quốc tế của người dân, thông qua các dự án giao lưu thành phố kết nghĩa và giao lưu đa văn hóa cho người dân Nhật bản và người nước ngoài cùng tham gia.

Ngoài việc tổ chức nhiều sự kiện như là lớp học văn hóa cho người nước ngoài và người Nhật, các buổi tiệc vui chơi, có thể giao lưu kết bạn, chúng tôi cũng đang tạo ra một thể chế để có thể tư vấn cho bạn về các vấn đề khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Nếu bạn muốn tham gia sự kiện hoặc có bất kỳ câu hỏi nào, hãy liên hệ với chúng tôi.

(2) Lớp học tiếng Nhật

Tại hiệp hội giao lưu Quốc tế (KIA) hiện đang mở các lớp học tiếng Nhật dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Kato. Bạn hoàn toàn có thể đến học tiếng Nhật miễn phí. Nếu bạn muốn học, hãy liên hệ văn phòng KIA.

Tên lớp học	Thời gian học	Địa điểm
Lớp Yashiro	Thứ 6 19h ~ 21h	Tầng 2 Bio (AEON) trung tâm mua sắm Yashiro Văn phòng KIA (加東市国際交流協会事務所) Katoshi Yashiro (加東市社) 1126-1
Lớp Tojo	Chủ nhật 10h ~ 12h	Cơ sở hỗ trợ cuộc sống Minamiyama Katoshi (加東市南山活性化支援施設 Mina-Kuru 大会議室) Katoshi Minamiyama (加東市南山) 1-4-2

(3) Lớp học tiếng Nhật cho trẻ con.

Chúng tôi hiện đang hỗ trợ một số lớp học dành cho trẻ em / học sinh người nước ngoài sinh sống và học tập ở Nhật. Nếu bạn muốn cho con học, hãy liên hệ với văn phòng KIA.

Đối tượng. từ năm cuối mẫu giáo đến lớp 9

Thời gian học. Thứ 7 từ 10h ~ 11h30

Địa điểm. Katoshi Yashiro (加東市社) 1126-1

Tầng 2 Bio trung tâm mua sắm Yashiro (AEON) – vp hiệp hội giao lưu Quốc tế Kato (KIA)
やしろショッピングパーク Bio - 加東市国際交流協会事務所

Liên hệ. Tổ chức phi lợi nhuận NPO hiệp hội giao lưu Quốc tế Kato (KIA)

NPO 法人加東市国際交流協会 (KIA)

TEL : 0795 – 42 – 6633

EMAIL : kia@katokokusai.org

[Văn phòng tư vấn cho người nước ngoài]

Hiện chúng tôi đang thực hiện tư vấn dành cho người nước ngoài sinh sống tại Tp.Kato. Bạn có thể trao đổi với chúng tôi bằng tiếng Mẹ đẻ của bạn về những khó khăn, lo lắng trong cuộc sống tại Nhật. Chúng tôi hiện có nhân viên tư vấn tiếng Việt và tiếng Trung Quốc. Trường hợp bạn muốn tư vấn bằng ngôn ngữ khác, chúng tôi sẽ sử dụng máy thông dịch. Để biết thêm chi tiết, vui lòng vào trang dưới đây. (cũng có thể vào từ mã QR bên phải).

<https://www.city.kato.lg.jp/kakukanogoannai/shiminkyoudoubu/jinkenkyoudouka/jinkensuisin/gaikokuzin/13312.html>

Ngày làm việc . Thứ 2 ~ thứ 6 (không làm việc thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết).

Thời gian. Sáng 8:30 ~ 12:00, chiều 13:00 ~ 17:15

※ từ 16:30 đến 17:15 chúng tôi sử dụng máy thông dịch.

Nơi làm việc. Hyogoken Katoshi Yashiro 50 Katoshiyakusho tầng 1 phòng nhân quyền cộng đồng

(兵庫県加東市社 50 加東市役所 1階 市民協働部人権協働課)

Điện thoại. 0795 – 43 – 0544 (Bạn gọi đến trước tiên nghe máy là tiếng Nhật, bạn vui lòng nói tiếng muốn tư vấn ví dụ betonamugo sẽ được chuyển máy sang tiếng Việt).

Ví dụ về tư vấn. Liên quan đến các thủ tục hành chính như chuyển nhà, nhập khẩu, thuế, bảo hiểm, ...

※ Tư vấn hoàn toàn miễn phí.

※ Cũng có ngày nhân viên tư vấn nghỉ phép. Bạn vui lòng đến lại vào ngày khác.

[Tư vấn nhân quyền dành cho người nước ngoài]

Đối với những việc như bị phân biệt đối xử trong cuộc sống hàng ngày hoặc bị bắt nạt ở trường học ... bạn có cảm thấy đây là một vấn đề về nhân quyền của bạn hay không?

Đừng lo lắng một mình. Hãy đến nói chuyện với phòng tư pháp / văn phòng tư vấn pháp lý địa phương. Nhân viên và các ủy viên bảo hộ nhân quyền sẽ lắng nghe ý kiến của bạn và sẽ cùng nhau suy nghĩ biện pháp tốt nhất để giải quyết vấn đề của bạn.

Các bạn vào đường link dưới đây để liên hệ với các văn phòng tư vấn nhân quyền dành cho người nước ngoài. (cũng có thể tìm từ mã QR phía dưới). Chúng tôi hiện đáp ứng tư vấn với 10 ngôn ngữ.

<https://www.moj.go.jp/JINKEN/jinken21.html>

Liên hệ Katoshi shiminkyo-do-bu jinkenkyo-do-ka

(加東市市民協働部人権協働課)

TEL : 0795 – 43- 0544



7. Khai báo cư trú cho người nước ngoài

Khi người nước ngoài đến Nhật sinh sống một thời gian dài mà không phải với mục đích du lịch, thì có thể nhận được nhiều dịch vụ hành chính thuận lợi cho cuộc sống. Vì vậy, bạn cần phải khai báo rõ mục đích cư trú của mình tại nơi sinh sống. Khi bạn đến Kato sống hoặc khi bạn chuyển đi nơi khác, bạn vui lòng đến tầng 1(shiminka) tòa thị chính, để làm các thủ tục hành chính.

【Việc khai báo, khi nào và phải làm như thế nào?】

Những lúc như thế này	Hồ sơ	Kỳ hạn khai báo	Những giấy tờ cần thiết
Sau khi nhập cảnh và đã xác định nơi cư trú trong thành phố.	Đơn khai báo nhập cư (tennyu-todoke)	Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày đến.	<ul style="list-style-type: none"> Hộ chiếu và thẻ cư trú của toàn bộ người nhập cư hoặc giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt. Giấy đồng ý của chủ nhà nơi sẽ ở. (※)
Khi thay đổi địa chỉ trong thành phố Kato	Đơn khai báo chuyển đổi (tenkyotodoke)	Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày thay đổi địa chỉ	<ul style="list-style-type: none"> Thẻ cư trú của toàn bộ người chuyển đi. Hoặc giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt (hoặc thẻ đăng ký người nước ngoài) Giấy đồng ý của chủ nhà nơi sẽ ở. (※) マイナンバーカード thẻ cá nhân (người có) Thẻ bảo hiểm, bảo hiểm dành cho người cao tuổi, chứng nhận nhận trợ cấp phúc lợi xã hội ... (người có).
Từ thành phố khác chuyển đến Kato	Đơn khai báo nhập cư (tennyu-todoke)	Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày đến	<ul style="list-style-type: none"> Giấy chứng nhận chuyển đi (do Tp bạn sống cấp khi bạn làm thủ tục chuyển đi) Thẻ cư trú của toàn bộ người chuyển đến hoặc chứng nhận vĩnh trú đặc biệt (hoặc chứng nhận đăng ký người nước ngoài) Giấy đồng ý của chủ nhà nơi sẽ ở. (※) マイナンバーカード thẻ cá nhân
Khi chuyển đi tỉnh khác (bao gồm cả việc về nước)	Đơn khai báo chuyển đi (tenshutsu-todoke)	Trước ngày dự định chuyển đi 14 ngày	<ul style="list-style-type: none"> Thẻ bảo hiểm, bảo hiểm dành cho người cao tuổi, chứng nhận nhận trợ cấp phúc lợi xã hội ... (người có). <p>※ Nếu chuyển đi nước ngoài マイナンバーカード thẻ cá nhân</p>

(※) Trường hợp chuyển đến hoặc thay đổi địa chỉ, mà những người sống cùng không phải là vợ chồng, ông bà, cha mẹ, con cái thì cần phải có giấy đồng ý của chủ nhà nơi sẽ ở. (Bạn có thể tải mẫu đơn từ trang chủ thành phố Kato)

- Trường hợp bạn chuyển đến chỗ mới sống cùng nhà mà chủ hộ là người nước ngoài thì theo nguyên tắc cần phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với chủ hộ (giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp phát. Chẳng hạn: giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn ...) cần phải phiên dịch tất cả sang tiếng Nhật. (có chữ ký của người phiên dịch)
- Người khai báo có thể là chủ hộ hoặc thành viên trong nhà. Nếu nhờ người khác thì cần phải có giấy ủy quyền. (Bạn có thể tải mẫu đơn từ trang chủ thành phố Kato).
- Cần phải có giấy tờ xác nhận danh tính người nộp đơn (bằng lái xe, hộ chiếu, thẻ cá nhân, thẻ cư

trú hoặc chứng nhận vĩnh trú đặc biệt ...).

【Thủ tục liên quan đến hệ thống quản lý cư trú】

◆ Khai báo cho người có chứng nhận vĩnh trú đặc biệt

Đối với người có vĩnh trú đặc biệt, thì tất cả các thủ tục đều được làm tại tòa thị chính.

Những lúc như thế này		Đến khi	Những giấy tờ mang theo
Khi có sự thay đổi về Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, quốc tịch.		Sau khi đã thay đổi, hãy làm thủ tục khai báo càng sớm càng tốt.	Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt. 1 tấm hình (dưới 16 tuổi thì không cần) (※) Hộ chiếu Giấy tờ thể hiện nội dung thay đổi hoặc chỉnh sửa.
Khi hiệu lực của chứng nhận vĩnh trú đặc biệt hết hạn	Từ 16 tuổi trở lên	Khai báo trước khi hết hạn hiệu lực 2 tháng.	Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt. 1 tấm hình (※) Hộ chiếu
	Chưa đủ 16 tuổi	Khai báo trước khi hết hạn hiệu lực 6 tháng.	
Khi giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt bị thất lạc • đánh mất		Khai báo trong vòng 14 ngày	1 tấm hình (※) Giấy chứng nhận báo mất
Khi giấy chứng nhận đặc biệt bị bẩn • rách		Không có qui định kỳ hạn. Tuy nhiên, nếu được yêu cầu làm lại thì từ ngày có yêu cầu là 14 ngày.	Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt. 1 tấm hình (dưới 16 tuổi không cần) (※) Hộ chiếu
Khi bạn muốn cấp đổi giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt ※ Tiền phí : 1.600yen		Khi nào cũng được	Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt. 1 tấm hình (dưới 16 tuổi thì không cần) (※) Hộ chiếu
Khi bạn muốn đổi từ thẻ cư trú (trước đây là thẻ ngoại kiều) sang giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt.		Khi nào cũng được	Thẻ cư trú (trước đây là thẻ ngoại kiều) 1 tấm hình (dưới 16 tuổi không cần) (※) Hộ chiếu

(※) hình chụp mới nhất trong vòng 3 tháng, cỡ 4cm x 3cm, chính diện không đội nón.

Người có thể khai báo là chính người đó hoặc người trong gia đình. Nếu là người đại diện thì cần có giấy ủy quyền.

【Trường hợp sinh con tại Nhật】

Khi sinh con tại Nhật, bạn cần làm thủ tục khai sinh cho con trong vòng 14 ngày sau sinh. Khi đó, để xác nhận các vấn đề về quốc tịch, bạn cần phải có giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt hoặc thẻ cư trú và hộ chiếu của Cha Mẹ ... Ngoài ra, trong vòng 30 ngày, hãy làm thủ tục lấy xác nhận tư cách lưu trú cho con tại cục quản lý xuất nhập cảnh. Và liên hệ lãnh sự quán để lấy quốc tịch cho con.

【Việc nộp lại chứng nhận vĩnh trú đặc biệt hoặc thẻ cư trú】

Trong trường hợp sau, cần phải nộp lại chứng nhận vĩnh trú đặc biệt hoặc thẻ cư trú.

Những lúc như thế này	Giấy tờ	Nơi nộp
Khi về nước (không quay lại)	Thẻ cư trú	Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh
Khi đã có quốc tịch Nhật bản	Thẻ cư trú	Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh
	Chứng nhận vĩnh trú đặc biệt	Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh hoặc tòa thị chính
Trường hợp tử vong	Thẻ cư trú	Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh
	Chứng nhận vĩnh trú đặc biệt	Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh hoặc tòa thị chính

【Thủ tục xin cấp giấy phép tái nhập cảnh】

Trong trường hợp xuất cảnh trong vòng 1 năm đối với người có thẻ cư trú và trong vòng 2 năm với người có chứng nhận vĩnh trú đặc biệt, thì không cần xin giấy tái nhập cảnh.

Khi có dự định xuất cảnh lâu hơn thời gian trên, thì trước khi xuất cảnh, cần phải đến cục quản lý xuất nhập cảnh xin cấp phép tái nhập cảnh. Nếu nhận được cho phép tái nhập cảnh thì không cần xin cấp lại visa, mà vẫn được tiếp tục tư cách và kỳ hạn như trước. Về hiệu lực của giấy phép tái nhập cảnh thì có loại tái nhập cảnh 1 lần, cũng có loại được tái nhập cảnh nhiều lần.

Liên hệ. Katoshi shiminkyo-do-bu Shiminka

(加東市市民協働部市民課) TEL: 0795-43-0390

8. Nước • Điện • Gas

[Nước]

Để sử dụng nước, bạn vui lòng liên hệ trung tâm tư vấn khách hàng thuộc bộ phận nước để làm thủ tục cung cấp nước.

Những người sống ở khu chung cư thì hãy liên hệ với chủ nhà hoặc công ty quản lý.

Ngoài ra, nếu có những trường hợp như sau thì cũng nhanh chóng đến trung tâm để làm thủ tục.

- Khi ngừng sử dụng nước do chuyển chỗ ở. (heisen)
- Khi ngừng sử dụng nước trong một thời gian dài (heisen)

Liên hệ. Trung tâm khách hàng Kato (加東市水道お客さまセンター) TEL: 0795-43-0538

Phòng quản lý thoát nước (加東市上下水道部管理課) TEL: 0795-43-0533

[Điện]

◆ Khi bắt đầu sử dụng

Nơi máy đo chỉ số điện có tờ bưu thiếp, bạn hãy điền Họ tên, ngày tháng sử dụng vào bưu thiếp rồi gửi bưu điện đến văn phòng công ty điện lực Kansai hoặc có thể gọi điện thoại để đăng ký trực tiếp cũng được.

Bạn cũng có thể đăng ký bằng internet (chỉ có tiếng Nhật).

Sau khi vào ở, bạn hãy gạt cái nút cầu dao điện đặt ở trong phòng lên trên và bật các thiết bị điện xem có điện hay chưa.

Ở khu vực miền tây Nhật bản dòng điện chạy là 600vôn 60hec. Không nên sử dụng các thiết bị điện không đúng với dòng điện trên, vì sẽ dễ hỏng động cơ.

Khi sử dụng vượt định mức của ampe kế thì điện sẽ tự ngắt. Khi đó, bạn hãy tắt bớt các thiết bị điện đang sử dụng và gạt cái nút cầu dao điện lên lại.

◆ Khi ngừng sử dụng điện

Nếu có kế hoạch chuyển nhà, thì hãy liên hệ công ty điện lực hoặc qua mạng internet, làm các thủ tục báo ngừng sử dụng điện.

Liên hệ. Công ty điện lực Kansai (関西電力株式会社営業所) TEL: 0800-777-8085

[Gas]

◆ Khi bắt đầu sử dụng

Khi bạn chuyển đến ở, bạn hãy liên hệ với công ty gas ở khu vực bạn sống, để được gắn bình gas hoặc thông khí bình gas.

◆ Khi ngừng sử dụng

Nếu đã có kế hoạch chuyển nhà, hãy báo với công ty gas một tuần trước thời gian bạn muốn ngừng sử dụng.

Liên hệ. Trường hợp Gas thành phố (都市ガスの場合) 大阪ガス リビング事業部兵庫事務所
TEL: 0120 - 79 - 4817

9. Thuế

Ở Nhật bản, bạn sẽ phải chịu trách nhiệm về mỗi loại thuế khác nhau như là thuế nhà nước, thuế tỉnh, thuế thành phố. Thuế quốc gia là trong số các loại thuế địa phương, văn phòng thuế tỉnh sẽ xử lý thuế tỉnh và thuế thành phố sẽ do phòng thuế ở tầng 1 của tòa thị chính xử lý.

[Các loại thuế chủ yếu được xử lý ở tòa thị chính]

Loại thuế		Những người phải nộp thuế
Thuế thị dân	Thuế thụ dân cá nhân (thuế cư trú)	Người sống tại Kato từ ngày 1 tháng 1 đến hiện tại. Người không sống tại Kato nhưng có sở hữu nhà, đất hay văn phòng tại Kato kể từ ngày 1 tháng 1 đến nay.
	Thuế thị dân công ty	Công ty có trụ sở, văn phòng hoặc ký túc xá tại Kato.
Thuế tài sản cố định		Người sở hữu tài sản khấu hao, nhà cửa, đất đai từ ngày 1 tháng 1 đến nay.
Thuế qui hoạch đô thị		Kể từ ngày 1 tháng 1, những người sở hữu nhà /đất trong khu đô thị hóa của thành phố, toàn bộ khu vực Nanzan, khu vực thực hiện dự án điều chỉnh đất Tenjinnishi và khu vực Tenjin higashikadani.
Thuế xe động cơ nhẹ		Người sở hữu xe động cơ nhẹ có bãi xe chính trên địa bàn thành phố tính từ ngày 1 tháng 4.
Thuế bảo hiểm quốc dân		Chủ hộ của gia đình có người tham gia bảo hiểm quốc gia.
Thuế thuốc lá thành phố		Người mua thuốc lá (có bao gồm tiền thuế trong giá tiền thuốc)
Thuế vào khu suối nước nóng		Người vào khu suối nước nóng ※ Hiện tại, tất cả các điểm suối nước nóng trong thành phố đều được miễn thuế.

Thuế thị dân là từ thuế cư trú cá nhân và thuế của tỉnh, những người có thu nhập trong năm trước đều phải nộp. Tiền thuế sẽ tùy thuộc vào mức thu nhập, số tiền thuế cố định có tỷ lệ bình quân đầu người phải nộp thuế. Thuế cá nhân của tỉnh là thuế tỉnh, nhưng chúng tôi sẽ tiến hành kết hợp khai báo và nộp cùng với thuế thị dân.

[Nơi nộp thuế và cách thức nộp thuế của thành phố]

Ngoài phòng kế toán ở tòa thị chính, thì các bạn có thể nộp thuế tại các ngân hàng, cửa hàng tiện lợi hoặc bằng điện thoại có ứng dụng thanh toán tiền. Ngoài ra, bạn có thể đăng ký chuyển khoản tự động qua ngân hàng, đến mỗi kỳ nộp thuế thì bạn không cần phải đi nộp và dù có quên thì cũng sẽ được tự động nộp một cách chính xác nên rất tiện lợi.

Nếu bạn có thắc mắc về kỳ hạn hoặc số tiền thuế, bạn vui lòng liên hệ phòng thuế để biết chi tiết.

Liên hệ. Katoshi somuzaiseibu zeimuka (加東市総務財政部税務課)

TEL: Thuế thị dân và thuế xe oto (市民税・軽自動車税) 0795-43-0396

Thuế tài sản cố định và kế hoạch đô thị (固定資産税・都市計画税) 0795-43-0395

Thuế bảo hiểm quốc dân (国民健康保険税) 0795-43-0397

Các vấn đề liên quan thuế (納税に関すること) 0795-43-0398

10. Bảo hiểm • Hệ thống Y tế

[Bảo hiểm y tế quốc dân]

Bảo hiểm y tế quốc dân là chế độ hỗ trợ dành cho tất cả những người có tham gia bảo hiểm, khi bị bệnh tật, có thể yên tâm điều trị. (từ 75 tuổi trở đi thì thay thế bằng bảo hiểm dành cho người già).

◆ Những người cần phải tham gia

Ngoài trừ những người đang nhận hỗ trợ cuộc sống, hoặc người đang tham gia bảo hiểm tại nơi làm việc, hoặc người phụ thuộc theo gia đình, thì tất cả những người được xác định lưu trú tại Nhật bản trên 3 tháng, hoặc có dự định lưu trú trên 3 tháng để đi học,... đều phải tham gia bảo hiểm y tế quốc dân. Bạn hãy đến phòng bảo hiểm y tế hoặc phòng thị dân ở tầng 1 tòa thị chính để làm thủ tục tham gia.

Khi tham gia bảo hiểm y tế quốc dân, nếu bạn chưa có thẻ bảo hiểm y tế Myna, bạn sẽ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tham gia bảo hiểm y tế quốc dân. Giấy chứng nhận bảo hiểm là vật quan trọng chứng minh bạn là người đã tham gia bảo hiểm, nên hãy cất giữ cẩn thận, đừng để bản hoặc mất.

Nếu bạn đã có thẻ bảo hiểm y tế Myna, thì chỉ cần đưa thẻ này tại quầy tiếp nhận của bệnh viện khi đến khám.

◆ Tùy vào từng trường hợp tương ứng sau đây, trong vòng 14 ngày, bạn hãy làm thủ tục tham gia hoặc hủy bỏ.

Cần phải tham gia khi	Những giấy tờ cần nộp
Khi bạn chuyển đến sống ở Kato	<ul style="list-style-type: none">• Giấy xác nhận chuyển đi (do nơi ở trước cấp)• Thẻ cư trú
Khi bạn ngừng tham gia bảo hiểm ở nơi làm việc. Khi bạn tách khỏi phụ thuộc của bảo hiểm nơi làm việc	<ul style="list-style-type: none">• Giấy xác nhận không còn tham gia bảo hiểm (do nơi làm việc cấp)• Thẻ cư trú
Khi bạn không còn nhận bảo hộ cuộc sống	<ul style="list-style-type: none">• Thông báo ngừng bảo trợ cuộc sống• Thẻ cư trú
Khi sinh con	<ul style="list-style-type: none">• Sổ tay sức khỏe Mẹ con• Thẻ cư trú của Mẹ

Phải làm thủ tục hủy bỏ khi	Những giấy tờ cần nộp
Khi bạn chuyển đi khỏi Kato (đi nơi khác hoặc về nước)	<ul style="list-style-type: none">• Giấy chứng nhận bảo hiểm y tế quốc dân• Thẻ cư trú
Khi bạn đã tham gia bảo hiểm ở nơi làm việc Khi bạn trở thành người phụ thuộc của bảo hiểm nơi làm việc	<ul style="list-style-type: none">• Giấy chứng nhận bảo hiểm ở nơi làm việc• Giấy chứng nhận bảo hiểm quốc dân• Thẻ cư trú
Khi người tham gia bảo hiểm đã chết	<ul style="list-style-type: none">• Giấy chứng nhận bảo hiểm y tế quốc dân• Thẻ cư trú
Khi bắt đầu nhận bảo trợ cuộc sống	<ul style="list-style-type: none">• Thông báo nhận bảo trợ cuộc sống• Giấy chứng nhận bảo hiểm y tế quốc dân• Thẻ cư trú

◆ Về những lợi ích

Nếu bạn xuất trình thẻ bảo hiểm y tế quốc dân hoặc chứng nhận bảo hiểm Myna tại các quầy thanh toán của các cơ sở y tế, bạn chỉ phải trả 20% hoặc 30% chi phí thăm khám, điều trị. Ngoài ra, còn có các quyền lợi khác như phí điều dưỡng, chi phí y tế cao, trợ cấp khi sinh con và nuôi con và chi phí mai táng.

◆ Về thuế bảo hiểm y tế quốc dân và việc nộp thuế.

Tùy vào thu nhập hoặc số người tham gia mà mức thuế sẽ khác nhau. Nếu bạn nhận được thông báo nộp thuế (một năm 8 lần), thì ngoài tòa thị chính ra, bạn cũng có thể nộp ở các ngân hàng, cửa hàng tiện lợi, hoặc bằng những app thanh toán cài đặt trên điện thoại đều được. Ngoài ra, để thuận tiện hơn cho bạn thì việc đăng ký chuyển khoản tự động là rất tiện lợi.

Khi bạn tham gia bảo hiểm việc làm, thì trong trường hợp bị mất việc vì tình hình của công ty (phá sản, sa thải ...), hoặc bị đuổi việc vì lý do đặc biệt thì sẽ có chế độ trợ cấp của bảo hiểm. Tuy nhiên, cần phải có khai báo thu nhập của toàn bộ thành viên gia đình.

Cũng có chế độ miễn giảm thuế bảo hiểm y tế dành cho người tham gia bảo hiểm y tế quốc dân khi sinh con. Bạn liên hệ phòng bảo hiểm y tế ở tầng 1 của tòa thị chính để biết rõ chi tiết.

Liên hệ. Về quyền lợi và thủ tục của việc tham gia • hủy bỏ bảo hiểm.

加東市市民協働部保険医療課 TEL: 0795-43-0500

◇ Về việc nộp bảo hiểm.

加東市総務財政部税務課 TEL: 0795-43-0398

[Chế độ bảo hiểm cho người cao tuổi]

Chế độ bảo hiểm cho người cao tuổi là chế độ bảo hiểm y tế dành cho đối tượng đã được xác định bệnh tật từ 65 tuổi trở lên và người già trên 75 tuổi.

Là cơ chế hỗ trợ khi ốm đau, bệnh tật, có thể an tâm điều trị.

◆ Đối tượng

Những người thuộc một trong những điều sau là đối tượng được nhận chế độ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

① Người từ 75 tuổi trở lên

② Người từ 65 tuổi đến 74 tuổi, được xác định khuyết tật.

Tuy nhiên, nếu có một trong những điều sau thì không được nhận chế độ bảo hiểm này.

(ア) Người không có đăng ký cư trú ở Kato.

(イ) Người đang nhận bảo trợ cuộc sống.

(ウ) Người đang nhận trợ cấp dành cho chính sách trợ cấp lưu vong sau chiến tranh.

◆ Lợi ích bạn có thể nhận được khi tham gia bảo hiểm

Khi tham gia chế độ y tế dành cho người cao tuổi, bạn sẽ được cấp 1 thẻ chứng nhận được hưởng trợ cấp y tế nếu chưa có thẻ bảo hiểm y tế Myna (tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 7 năm 2025, dù có đăng ký Myna hay không thì cũng được cấp chứng nhận bảo hiểm y tế)

Khi bạn xuất trình thẻ chứng nhận Myna hoặc thẻ bảo hiểm y tế tại các quầy thanh toán các cơ sở y tế, bạn sẽ chỉ trả 10% hoặc 30% cho chi phí thăm khám và điều trị. (trường hợp các bữa ăn khi

nhập viện sẽ tính riêng).

Ngoài ra, còn có chế độ, nếu chi phí nằm viện trong 1 tháng vượt quá mức qui định, thì sau khi bạn nộp đơn sẽ được thanh toán lại khoản vượt mức đó.

◆ **Phí bảo hiểm**

Bạn phải nộp bảo hiểm khi tham gia chế độ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi. Số tiền phí sẽ được quyết định dựa trên thu nhập của người đó.

Liên hệ. Katoshi shiminkyodobu hokaniryoka
(加東市市民協働部保険医療課) TEL: 0795-43-0501

[Chế độ Y tế phúc lợi xã hội]

Đây là chế độ giảm chi phí điều trị y tế cho người bệnh khi điều trị tại các cơ sở y tế. Tuy nhiên, trường hợp chế độ y tế của tỉnh hoặc nhà nước được ưu tiên thì không dùng chế độ bảo hiểm y tế phúc lợi.

◆ **Chế độ hỗ trợ y tế dành cho người cao tuổi**

Đây là chế độ trợ cấp một phần trong số tiền tự trả của phí điều trị có bảo hiểm dành cho những người từ 65 đến 69 tuổi, đủ điều kiện về mức thu nhập cơ bản.

◆ **Chế độ hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ sơ sinh · trẻ em.**

Là chế độ hỗ trợ toàn bộ chi phí điều trị y tế dành cho trẻ từ sơ sinh đến 18 tuổi.

◆ **Chế độ hỗ trợ chi phí y tế cho người khuyết tật và người cao tuổi, bệnh nặng (tâm lý và thể chất)**

Là chế độ hỗ trợ một phần trong số tiền tự trả của phí điều trị có bảo hiểm dành cho những người đủ điều kiện về mức thu nhập cơ bản, có sổ tay người khuyết tật cấp độ 1 và 2, sổ tay bảo hiểm phúc lợi khuyết tật tâm thần, sổ tay điều dưỡng hạng A.

◆ **Chế độ hỗ trợ y tế dành cho Mẹ đơn thân.**

Là chế độ hỗ trợ một phần trong số tiền tự trả của phí điều trị có bảo hiểm dành cho Cha hoặc Mẹ đơn thân nuôi con nhỏ chưa đến 18 tuổi, đủ điều kiện về mức thu nhập cơ bản.

Liên hệ. Katoshi shiminkyodobu hokeniryoka
(加東市市民協働部保険医療課) TEL: 0795-43-0501

11. Lương hưu quốc dân

Những người sống ở Nhật từ 20 tuổi đến 60 tuổi, bao gồm cả người nước ngoài, đều phải có nghĩa vụ tham gia và nộp tiền bảo hiểm theo pháp luật.

Tiền lương hưu quốc dân nghĩa là, ngoài việc lãnh lương hưu khi già thì nếu không may bị khuyết tật cũng được nhận trợ cấp hoặc khi chết thì người nhà cũng sẽ được nhận trợ cấp.

【Việc tham gia】

Bạn hãy đến nộp đơn ở tầng 1 tòa thị chính (phòng y tế bảo hiểm hoặc phòng thị dân). Những người đã tham gia bảo hiểm ở nơi làm việc thì không cần.

◆ Phí bảo hiểm

Khi bạn tham gia thì bạn phải nộp phí bảo hiểm. Có các cách nộp, như hàng tháng, nộp trước hoặc chuyển khoản. Tuy nhiên, những người gặp khó khăn trong việc nộp phí với những lý do như thu nhập thấp đi, không thể đi làm vì bệnh hoặc đang không có việc làm, thì cũng có chế độ miễn giảm hoặc được nộp chậm.

◆ Quyền lợi của lương hưu

Bạn sẽ được nhận lương hưu khi bạn đến một độ tuổi nhất định hoặc chẳng may thành người khuyết tật. Cũng có trường hợp có một vài qui định nhỏ về tư cách nhận lương hưu.

Liên hệ. Katoshi shiminkyodobu hokeniryoka
(加東市市民協働部保険医療課) TEL: 0795-43-0501

◆ Thanh toán nhận tiền một lần

Có chế độ nhận lại tiền một lần đối với tiền lương hưu quốc dân cũng như tiền lương phúc lợi. Điều này nghĩa là, khi người nước ngoài trong lúc sống ở Nhật, đã tham gia và nộp phí bảo hiểm trên 6 tháng, sau khi về nước trong vòng 2 năm, có thể làm thủ tục để được nhận lại số tiền bảo hiểm đã nộp.

Liên hệ. Akashi nenkinjimusho (phòng tư vấn khách hàng))
(明石年金事務所 (お客様相談室)) TEL: 078- 912-4983

12. Sức khỏe

[Mang thai • Sinh sản • Nuôi trẻ]

Chúng tôi có chế độ hỗ trợ chi phí điều trị vô sinh cho những người muốn mang thai.

Khi mang thai, có hỗ trợ chi phí khám thai và 5 man yen tiền mặt.

Khi sanh con, có hỗ trợ chi phí sinh sản và chi phí chăm sóc sức khỏe sau sinh.

Khi đưa trẻ chào đời sẽ được hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, kiểm tra thính giác và hỗ trợ tiền mặt 5 man yen.

Hỗ trợ kiểm tra sức khỏe trẻ sơ sinh và trẻ em.

Khi gặp khó khăn trong việc nuôi dạy con cũng có thể được hướng dẫn, tư vấn.

Liên hệ : TT chăm sóc nụ cười Tp.kato (phòng Y tế)

TEL: 0795-43-0432

[Về tiêm phòng]

Về tiêm phòng định kỳ thì chỉ cần có sổ tay sức khỏe Mẹ và con và phiếu tiêm là có thể tiêm miễn phí.

Giấy tờ liên quan đến tiêm phòng (phiếu tiêm, sách hướng dẫn về tiêm phòng, ...), khi bạn đến phòng thị dân làm thủ tục khai sinh cho con thì sẽ nhận được.

Trường hợp bạn chuyển đến từ nơi khác thì phòng Y tế sẽ đưa cho bạn, bạn hãy mang theo sổ ghi chép quá trình tiêm của con trước đây. Ngoài ra, về kỳ hạn và khoảng cách tiêm chủng thì có thông báo trên thông tin và trang chủ của thành phố.

Liên hệ : phòng bảo hiểm phúc lợi xã hội

TEL: 0795-43-0435

[Kiểm tra sức khỏe]

Những người trên 20 tuổi, chúng tôi thực hiện kiểm tra sức khỏe cơ bản (đo đường huyết, thể trọng, xét nghiệm nước tiểu, xét nghiệm máu), kiểm tra ung thư (dạ dày, phổi, đại tràng, tuyến tiền liệt, tử cung, vú), khám nha chu.

Chi phí kiểm tra sẽ tùy vào từng loại bảo hiểm mà khác nhau.

Chúng tôi thông báo chi tiết trên trang chủ của thành phố.

[Tư vấn sức khỏe]

Chúng tôi có nhân viên Y tế – Chuyên viên dinh dưỡng sẽ đáp ứng tư vấn những việc liên quan đến sức khỏe về thể chất và tinh thần..

Liên hệ. Katoshi kenko-fukushibu kenko-ka (加東市健康福祉部健康課)

TEL: 0795 – 43 – 0432 / 0795 – 42 – 2800

13. Mẫu giáo • trẻ em • chăm sóc

[Trường mẫu giáo • Nhà trẻ được chứng nhận (nơi chăm sóc trẻ)]

Trong thành phố Kato có 2 trường mẫu giáo (hoikuen) và 11 nhà trẻ được chứng nhận. Là nơi chăm sóc trẻ, dành cho Cha Mẹ vì đi làm không có thời gian chăm trẻ trong ngày.

- ◆ Về việc nhập học vào trường mẫu giáo • Nhà trẻ được chứng nhận (dùng chăm sóc trẻ)
 - Trẻ có thể vào mẫu giáo hay nhà trẻ là trẻ từ 3 tháng tuổi đến trước khi vào tiểu học.
 - Thông tin tuyển sinh sẽ được thông báo trên các phương tiện truyền thông như tivi ... (vào khoảng tháng 9 ~ tháng 10).
 - Nếu trường học vẫn dư chỗ thì con có thể vào giữa năm học cũng được.

[Trường mẫu giáo • Nhà trẻ được chứng nhận (nơi giáo dục trẻ)]

Trong thành phố có 1 trường yochien và 11 nhà trẻ được chứng nhận dành cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Không có điều kiện gì về công việc nếu bạn muốn cho con học mẫu giáo (nơi giáo dục trẻ).

- Thông tin tuyển sinh sẽ được thông báo trên các phương tiện truyền thông như tivi ... (vào khoảng tháng 9 ~ tháng 10).
- Nếu số lượng đăng ký vượt quá định mức, thì sẽ quyết định bằng hình thức bốc thăm.
- Nếu vào giữa năm học mà trường vẫn còn dư chỗ thì đăng ký cho con vào cũng được.

[Lớp học sau giờ học trên trường アフタースクール]

Có 4 cơ sở アフタースクール trong thành phố.

Là cơ sở dành cho trẻ em học tiểu học hoặc trường hỗ trợ đặc biệt đến học sau giờ học trên trường. Vì lí do Cha Mẹ đi làm, không thể chăm trẻ sau giờ học.

- ◆ Thời gian mở cửa
 - Thứ 2 ~ thứ 6 . Sau khi kết thúc giờ học trên trường đến 18:30
 - Vào các kỳ nghỉ dài sẽ học từ 7:30 đến 18:30

[Nhà thiếu nhi]

Nhà thiếu nhi là cơ sở có thể sử dụng tự do, dành cho cha mẹ và trẻ từ 0 đến 18 tuổi. Trong nhà và ngoài trời đều có nhiều đồ chơi cho cha mẹ và trẻ chơi thỏa thích. Có nhiều trò chơi cho trẻ 0 tuổi, có nhiều truyện tranh để đọc cho con nghe và có những hoạt động vui chơi truyền thống của Nhật.

Tên cơ sở	Địa chỉ	Số điện thoại
Yashiro jido-kan yashiro kodomonoe 社児童館「やしろこどものいえ」	Katoshi higashi kose 477 banchi 1 加東市東古瀬477 番地1	0795-42-8543
Takino jido-kan kirara 滝野児童館きらら	Katoshi shimotakino 1369 banchi2 加東市下滝野1369 番地2	0795-48-0765
Tojo- koikoi rando 東条鯉こいランド	Katoshi minamiyama 1chome 4 banchi2 加東市南山1丁目4 番地2	0795-20-6245

Ngày nghỉ. Thứ 2, ngày lễ tết (28/12 đến 3/1) toàn bộ các nhà thiếu nhi đều nghỉ.

Riêng trường hợp ở Takino jido-kan kirara và Tojo-koikoirando nếu ngày lễ là thứ 2 thì ngày kế tiếp cũng là ngày nghỉ. Thời gian mở cửa. Từ 9:00 ~ 17:00

Liên hệ. Katoshi kyo-iku iinkai jimukyoku kodomo miraibu kodomo kyo-ikuka

加東市教育委員会事務局こども未来部こども教育課 TEL : 0795-43-0546

【Trung tâm chăm sóc nụ cười 子育てスマイルセンター】

Đây là nơi tư vấn các vấn đề Mang thai • Sinh nở • Chăm sóc con cái.

Việc tư vấn được thực hiện bởi nhân viên y tế hoặc nhân viên hỗ trợ gia đình trẻ em.

Chúng tôi sẽ luôn đồng hành cùng bạn trong suốt hành trình từ mang thai cho đến việc nuôi dạy chăm sóc con.

Liên hệ : 加東市子育てスマイルセンター (健康課)

TEL:0795-43-0432 (tư vấn việc mang thai • sinh con • chăm sóc)

加東市子育てスマイルセンター (福祉総務課)

TEL:0795-43-0441 (tư vấn việc lo lắng chăm sóc • cách giáo dục con)

【Trợ cấp trẻ em】

Chúng tôi sẽ trợ cấp cho những người có con từ khi được sinh ra cho đến hết cấp 2 (đến ngày 31 tháng 3 sau sinh nhật đầu tiên của 18 tuổi).

Về số tiền trợ cấp thì mỗi đứa trẻ mỗi tháng sẽ được nhận số tiền như sau.

- Từ 0 ~ dưới 3 tuổi sẽ nhận 15.000yen mỗi tháng (con thứ nhất và con thứ hai)
- Từ 3 tuổi ~ cấp ba thì đứa đầu tiên và đứa thứ 2 là 10.000yen.
- Đứa thứ 3 trở đi (※) là 30.000yen.(cố định suốt)

※ 「đứa thứ 3 trở đi」 có nghĩa là, sinh thêm từ đứa thứ 3 trở đi tính đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau ngày sinh nhật 22 tuổi.

Liên hệ. Katoshi kenkofukushibu fukushisomuka

(加東市健康福祉部福祉総務課)TEL: 0795 – 43 - 0408

【Trợ cấp phụ dưỡng trẻ đặc biệt】

Khoản trợ cấp này dành cho cha hoặc mẹ hoặc người thay cha mẹ nuôi dưỡng đứa trẻ dưới 20 tuổi bị khuyết tật về sức khỏe thể chất hoặc tinh thần ở mức độ nặng hoặc trung bình. (có giới hạn về thu nhập)

Liên hệ: 加東市子育てスマイルセンター (福祉総務課)

TEL: 0795-43-0408

【Tư vấn liên quan đến gia đình đơn thân】

Chúng tôi hỗ trợ và cung cấp những thông tin cần thiết, tư vấn trước ly hôn tư vấn liên quan đến việc trợ cấp phụ dưỡng nuôi con, chia sẻ nỗi lo lắng của gia đình đơn thân.

Liên hệ: 加東市子育てスマイルセンター (福祉総務課)

TEL: 0795-43-0408

14. Giáo dục

[Cơ chế hoạt động của trường học ở Nhật]

Các trường học ở Nhật được quy định trên cơ bản là 6 năm tiểu học, 3 năm cấp hai, 3 năm cấp ba, 2 năm cao đẳng và 4 năm đại học.

Ngoài ra, một năm học sẽ bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc học kỳ vào tháng 3 năm sau. Nghĩa vụ giáo dục phổ thông sẽ tiến hành trong vòng 9 năm bao gồm 6 năm tiểu học và 3 năm sơ cấp trung học. (hoặc 9 năm ở trường giáo dục phổ cập). Sau đó, những ai muốn thì học tiếp lên trung học phổ thông, sau khi tốt nghiệp thì có thể học tiếp vào các trường trung cấp nghề, hoặc cao đẳng hoặc đại học. ...

※ Trường giáo dục phổ cập có nghĩa là, trường học thực hiện chế độ giáo dục bắt buộc trong 9 năm học, xuyên suốt từ 6 năm tiểu học đến hết 3 năm trung học cơ sở.

[Các cơ sở giáo dục trong thành phố Kato]

◆ Trường tiểu học • Trường trung học cơ sở • Trường giáo dục phổ cập

Từ 6 tuổi sẽ bắt đầu vào tiểu học đến 12 tuổi là tốt nghiệp. Sau đó sẽ vào trung học cơ sở và tốt nghiệp vào năm 15 tuổi. Nếu học trường giáo dục phổ cập thì sẽ học suốt từ 6 tuổi đến 15 tuổi mới tốt nghiệp. Học phí và tài liệu học tập, phí cơm trưa (cơm trưa ở trường học) hoàn toàn miễn phí. Phí đồ dùng học tập (bút chì màu, tranh vẽ, ...) thì phụ huynh đóng.

Với việc khai trường Yashiro gakuen vào năm 2025, thành phố Kato hiện có 3 trường tiểu học công lập, 2 trường trung học cơ sở công lập và 1 trường giáo dục phổ thông bắt buộc. Học sinh sẽ được phân bố trường học theo khu vực cư trú.

Ngoài ra, thành phố còn có chính sách hỗ trợ cho phụ huynh có con đang học tại trường nếu gặp khó khăn về tài chính cho việc chi trả phí đồ dùng học tập.

Đối với người nước ngoài, chúng tôi không bắt buộc các bạn phải đến trường, nhưng nếu những ai muốn đi học thì hãy liên hệ phòng giáo dục của thành phố.

Và trong thành phố, ngoài trường học do thành phố lập thì còn có trường tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc đại học sư phạm Hyogo. Hãy liên hệ trực tiếp trường học để biết chi tiết.

Liên hệ. Katoshi kyoikuiinkai jimukyoku kyoiku shinkobu kyoiku somuka
(加東市教育委員会事務局教育振興部教育総務課) TEL: 0795-43-0540

Katoshi kyoikuiinkai jimukyoku kodomo miraibu gakkō kyoikuka
(加東市教育委員会事務局こども未来部学校教育課) TEL: 0795-43-0541

Hyogo kyoiku daigaku fuzoku shogakko
(兵庫教育大学附属小学校) TEL: 0795-40-2216

Hyogo kyoiku daigaku fuzoku chuugakko
(兵庫教育大学附属中学校) TEL: 0795-40-2222

◆ Trường cao đẳng • Cao đẳng nghề

Xin lưu ý, bạn cần phải có bằng tốt nghiệp THPT mới đủ điều kiện để nhập học vào trường cao đẳng. Ở thành phố Kato có trường cao đẳng Yashiro do tỉnh Hyogo thành lập. Bạn liên hệ với thông tin ghi bên dưới để biết thông tin chi tiết về trường.

Liên hệ. Hyogokenritsu yashiro koutougakkou (兵庫県立社高等学校) TEL: 0795-42-2055

◆ Đại học • Cao đẳng • Trung cấp nghề

Để vào học đại học, cao đẳng. Bắt buộc các bạn phải tốt nghiệp trung học phổ thông. Ở thành phố Kato có trường đại học sư phạm Hyogo do nhà nước thành lập. Các bạn liên hệ thông tin ghi bên dưới để biết chi tiết về trường.

Liên hệ. 国立大学法人兵庫教育大学総務課 TEL: 0795-44-2010

【Trung tâm hỗ trợ phát triển 「Hapia (はぴあ)」】

Đây là một tổ chức tư vấn tích hợp các việc sau đây lại một chỗ. Các việc liên quan khuyết tật phát triển, cần được hỗ trợ từ sơ sinh đến trưởng thành. Trung tâm luôn có nhân viên tâm lý học lâm sàng, Y tá, nhân viên hỗ trợ tư vấn giáo dục và nhân viên hợp tác chăm sóc hợp lý. Chúng tôi cũng có bác sỹ thực hiện tư vấn tâm lý và phát triển.

◆ Nội dung hoạt động

- Tư vấn về những điều bạn quan tâm, như là sự phát triển, hành vi, học tập và các khía cạnh giữa các cá nhân. (kiểm tra sự phát triển khi cần thiết)
- Các nhân viên và chuyên viên sẽ lần lượt đến tư vấn tại trường học và các nhà trẻ.
- Thực hiện điều trị phục hồi chức năng cho trẻ chưa vào mẫu giáo có mong muốn được sớm tham gia vào nhóm nhỏ.
- Tổ chức hội thảo để người dân có kiến thức về khuyết tật phát triển.

Ngày tư vấn thứ 2 ~ thứ 6 từ 8:30 ~ 17:15

Không làm việc các ngày thứ 7 • chủ nhật, ngày lễ, tết.

Nơi tư vấn. Trung tâm hỗ trợ phát triển 「はぴあ」

Katoshi kinashi 1129 banchi (加東市木梨 1129 番地)

Đối tượng tư vấn. Cư dân cư trú trong thành phố từ trẻ sơ sinh đến người lớn.

※ Tư vấn hoàn toàn miễn phí ※ Cần phải hẹn trước

Liên hệ. Katoshi kyoikuiinkai jimukyoku kodomomiraibu hattatsu sapotosenta
(加東市教育委員会事務局こども未来部発達サポートセンター) TEL: 0795-27-8100

15. Phúc lợi

Có nhiều dịch vụ phúc lợi xã hội khác nhau, dưới đây là một số dịch vụ chính.

[Phúc lợi dành cho người khuyết tật]

Tùy vào mức độ bệnh tật của người khuyết tật về thể chất, khuyết tật trí tuệ và tinh thần, mà người đó sẽ nhận những phúc lợi tương ứng.

Liên hệ. Katoshi kenkofukushibu shakaifukushika
(加東市健康福祉部社会福祉課) TEL: 0795-43-0409

[Bảo hộ đời sống]

Với những hộ gia đình gặp khó khăn, thì tùy vào mức độ khó khăn, sẽ có những chính sách tương ứng với những khó khăn đó, chẳng hạn hỗ trợ chi phí điều trị khi bệnh hoạn, thương tật, hoặc tiền nhà hoặc chi phí sinh hoạt hàng ngày ... nhằm hỗ trợ để người gặp khó khăn có thể sống tự lập cũng như bảo đảm duy trì cuộc sống ở mức tối thiểu.

Tuy nhiên, không phải tất cả người nước ngoài đều đủ điều kiện. Chỉ giới hạn ở những người cư trú hợp pháp và có tư cách cư trú là định trú hoặc vĩnh trú không bị giới hạn về việc làm. Còn có nhiều yêu cầu khác, vui lòng liên hệ phòng phúc lợi xã hội ở tầng 1 UBND thành phố để biết chi tiết hơn.

Liên hệ. Katoshi kenkofukushibu shakaifukushika
(加東市健康福祉部社会福祉課) TEL: 0795-43-0407

[Bảo hiểm chăm sóc]

Bảo hiểm chăm sóc là chế độ toàn xã hội hỗ trợ cho người cần được chăm sóc và gia đình của người đó, nhằm giảm bớt lo lắng về việc chăm sóc người bệnh. Người trên 40 tuổi sống ở Kato, có nghĩa vụ phải tham gia bảo hiểm theo qui định của pháp luật và bắt buộc nộp phí bảo hiểm. Người bệnh sẽ được đảm bảo nhận dịch vụ chăm sóc khi cần. Cho dù là người quốc tịch nước ngoài, nếu có dự định cư trú tại Nhật trên 3 tháng, thì với tư cách là một thành viên của đất nước Nhật bản, bạn phải tham gia bảo hiểm chăm sóc.

Liên hệ. Katoshi kenkofukushibu koureikaigoka
(加東市健康福祉部高齢介護課) TEL: 0795-43-0440

16. Giao thông công cộng

Hệ thống giao thông công cộng ở thành phố Kato hiện có đường sắt (JR nishi nihon), xe buýt (shinki basu), taxi.

【Khi sử dụng đường sắt】

Để lên tàu điện thì các bạn sẽ mua vé nơi đến tại máy bán vé tự động hoặc mua ở quầy ngay cổng ga. Sau đó, để lên tàu thì bạn cho vé qua máy soát vé hoặc đưa cho nhân viên soát vé xem. Khi xuống cũng giống như vậy, để ra ngoài thì bạn cho vé vào máy soát hoặc đưa cho nhân viên soát vé ngay cổng ra. Nếu bạn thường xuyên dùng tàu điện thì bạn hãy mua vé định kỳ hoặc vé dùng nhiều lần sẽ tiện lợi hơn. Mua tại quầy vé ở nhà ga.

【Khi sử dụng xe buýt】

Khi xe buýt đến trạm dừng, bạn lên xe từ cửa sau (với xe bus chạy cao tốc thì lên cửa trước), sau khi lên xe bạn hãy lấy vé có in số thứ tự tuyến bạn vừa lên xe.

Ở trong xe, có thông báo điểm dừng kế tiếp, nếu bạn muốn xuống thì nhấn vào nút báo. Nếu không có ai nhấn nút và cũng không có ai đợi lên thì tại điểm đó xe sẽ chạy luôn không dừng.

Nếu bạn không nghe kịp tiếng Nhật thì hãy nói với tài xế hoặc người kế bên 「Tôi sẽ xuống điểm ○○, xin hãy nhắc tôi. (watashi ha oo de orirunode, oshietekudasai.)」. Trước khi xuống, ngay bên cạnh ghế tài xế, có một cái hộp, bạn hãy bỏ tiền cước và vé vào đấy. Về tiền cước thì bạn hãy xem phía bên trên chỗ tài xế có tấm bảng chạy dòng chữ hiển thị địa điểm và giá tiền, bạn hãy xem số vé bạn đã lấy lúc lên xe ứng với điểm đến là giá bao nhiêu thì bạn chuẩn bị số tiền đó để cho vào hộp. (khi bạn dùng thẻ ニコパカード (※) thì chỉ trả 100yen)

Trong xe có máy đổi tiền giấy 1000yen sang tiền xu, nhưng bạn hãy chuẩn bị sẵn tiền xu mang theo cho tiện. Hoặc cũng có thể dùng vé định kỳ hoặc thẻ ニコパカード.

Mọi chi tiết thắc mắc, vui lòng liên hệ. 神姫バス社営業所 (0795-42-0057)

(※) thẻ ニコパ (Nicopa) là . . . là thẻ giống như IC để dùng đi qua cổng thu phí.

Nếu dùng thẻ này thì giá cước các tuyến trong thành phố đều như nhau 100yen.

[Về phí vận chuyển cố định]

Khi bạn sử dụng thẻ nicopa để đi xe buýt cho tất cả các tuyến trong thành phố Kato thì giá cho một lần lên xe là cố định 100yen.

Các mục	Nội dung
Giá vé cố định	Giá tiền cho một lần lên xe của người lớn là 100yen, Trẻ em và người khuyết tật là 50yen.
Điều kiện áp dụng giá vé cố định	Thẻ nicopa chỉ sử dụng trong trường hợp lên xuống xe buýt cho các tuyến nội thành Kato. (※) ※ Nếu bạn lên xe tại Kato nhưng xuống xe thành phố khác hoặc từ nơi khác khác đến Kato thì không sử dụng thẻ nicopa được.
Tuyến đường	Tất cả các tuyến chạy trong thành phố Kato (trừ tuyến cao tốc)
Điểm dừng	Tất cả điểm dừng trong thành phố Kato
Nơi bán thẻ nicopa (ニコパカード)	Văn phòng xe buýt shinki, Katoshi Yashiro 777-21 (神姫バス社案内所) (đóng cửa thứ tư, chủ nhật, ngày lễ) Phòng kế hoạch chính sách, tầng 4 tòa thị chính (加東市役所4階企画政策課)

Để biết chi tiết tuyến đường và thẻ nicopa, vui lòng xem trang chủ của Shinki bus.

神姫バスホームページ) <https://www.shinkibus.co.jp/>

(cũng có thể xem từ mã QR bên phải)



[Khi sử dụng taxi]

Taxi chủ yếu chờ ở trạm dừng xe buýt takino. Ngoài ra, bạn cũng có thể điện thoại đến văn phòng, dù ở đâu taxi cũng đến đón bạn. Khi taxi đến, cửa sau sẽ tự động mở cho bạn lên xe, sau khi lên, cửa sẽ tự động đóng lại.

Hãy nói với tài xế nơi bạn muốn đến, nếu không giỏi tiếng Nhật thì bạn hãy chuẩn bị sẵn tờ giấy có ghi địa chỉ muốn đến và đưa cho tài xế xem là được. Ở Nhật không có thói quen cho tiền tip.

17. Ngân hàng • Bưu điện

Ngân hàng và bưu điện đều là cơ quan hoạt động về chuyển gửi tiền tệ. Cả hai đều thuộc cơ quan tư nhân. Đối với ngân hàng thì chủ yếu là tiền tệ. Bưu điện thì ngoài hoạt động tiền tệ còn có vận chuyển hàng hóa, bảo hiểm ...

Thời gian làm việc.

Ngân hàng	thứ 2 ~ thứ 6	9:00 ~ 15:00
Bưu điện: Tài chính • Bảo hiểm	thứ 2 ~ thứ 6	9:00 ~ 16:00
Quầy bưu chính	thứ 2 ~ thứ 6	9:00 ~ 17:00

Trang chủ hướng dẫn của Bưu điện (tiếng Anh)
→http://www.post.japanpost.jp/index_en.html
(bạn cũng có thể xem từ mã QR ở bên phải)



【Về hoạt động ngoại tệ】

Về ngoại tệ thì chủ yếu là được giải quyết tại ngân hàng. Tuy nhiên tại thành phố Kato không có ngân hàng giải quyết ngoại tệ.

【Về việc mở tài khoản】

Có nhiều loại tài khoản, như tài khoản thông thường, định kỳ, tiết kiệm. Bạn hãy hỏi nhân viên bưu điện hoặc ngân hàng để biết rõ chức năng của từng tài khoản, rồi mở một tài khoản phù hợp với mục đích sử dụng của bạn. Để mở tài khoản, bạn cần mang theo giấy tờ chứng minh (hộ chiếu, thẻ cư trú, bằng lái xe, thẻ bảo hiểm, thẻ cá nhân ...). Và nếu có sẵn con dấu thì thuận tiện hơn.

【Về gửi tiền, rút tiền】

Tại ngân hàng hoặc bưu điện, bạn điền vào mẫu đơn số tiền muốn gửi hay rút và nộp cùng với sổ tài khoản.

【Về thẻ tài khoản キャッシュカード】

Khi bạn mở tài khoản, bạn có thể đăng ký luôn thẻ tài khoản. Khi có thẻ キャッシュカード bạn có thể sử dụng để rút, gửi tiền mà không cần đi đến ngân hàng hay bưu điện.

Nếu nơi nào có máy giao dịch tự động, thì bạn có thể rút tiền và xem số dư trong tài khoản bằng thẻ.

【Dịch vụ chuyển khoản tự động】

Bạn chỉ cần đăng ký dịch vụ chuyển khoản tự động thì hàng tháng vào một ngày cố định, tài khoản sẽ tự động chuyển khoản thanh toán. Ví dụ như tiền gas, điện, nước, ... sau khi đăng ký 2,3 tuần là được.

18. Bằng lái xe

Để lái ô tô, bạn cần phải có bằng lái. Bạn hãy đến những cơ sở dạy lái xe để học và lấy bằng lái xe. Những người có bằng lái xe còn hiệu lực tại quốc gia của mình, thì sau khi làm thủ tục chuyển đổi tại Nhật, bạn có thể sẽ được đổi bằng lái Nhật.

【Trường hợp có bằng lái xe quốc tế】

Chỉ có bằng lái xe quốc tế được cấp theo hiệp ước Geneve mới có giá trị ở Nhật. Trong thời hạn hiệu lực, bằng lái sẽ có giá trị 1 năm kể từ ngày nhập cảnh, nhưng nếu sau khi nhập cảnh trong vòng 1 năm mà bằng lái hết hiệu lực thì cũng tính từ ngày đó là ngày hết hiệu lực bằng lái tại Nhật.

Lưu ý. Trường hợp bạn đã đăng ký cư trú ở Nhật, sau đó bạn về nước lấy bằng lái quốc tế rồi quay lại Nhật. Bạn phải về trên 3 tháng, thì bằng lái mới có hiệu lực 1 năm sử dụng tại Nhật.

【Trường hợp có bằng lái nước ngoài】

Bằng lái xe của các quốc gia Đức, Pháp, Thụy sĩ, Bỉ, Monaco, Đài Loan, chỉ cần có bản dịch tiếng Nhật và bằng lái gốc, thì có thể lái xe 1 năm kể từ ngày đến Nhật. Sau 1 năm dù bằng lái của bạn còn hiệu lực thì bạn cũng không thể lái xe ở Nhật. Nếu muốn, bạn chỉ có thể về nước trên 3 tháng và quay lại Nhật.

Ngoài ra, bản dịch tiếng Nhật phải được cấp bởi Liên đoàn Oto Nhật bản (JAF) hoặc cơ quan lãnh sự quán của các quốc gia tại Nhật.

Dịch bằng lái xe nước ngoài (JAF)

◆ Cách đăng ký

Hãy gửi những giấy tờ cần thiết sau đây cùng với lệ phí. Và lưu ý rằng không có việc dịch bằng lái quốc tế.

Giấy tờ cần thiết

① Mẫu đơn xin cấp bản dịch bằng lái nước ngoài (外国免許証翻訳文発行申請書)

Có thể tải về từ trang chủ của JAF. Nếu không có internet thì gửi Fax cũng được, mọi thắc mắc, hãy liên hệ đến chi nhánh JAF gần nhất.

chi nhánh JAF Hyogo TEL: 078-871-7530 từ 10:00 ~ 17:00

(Không làm việc thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết).-

JAF ホームページ (tiếng Anh) <https://english.jaf.or.jp/>

(cũng có thể tìm từ mã QR bên phải)



② Bằng lái xe nước ngoài

Để đọc rõ thông tin các mục cần thiết in trên thẻ thì bạn phải photo rõ ràng và có in màu cả hai mặt của bằng lái.

※ trường hợp bằng lái xe của cộng hòa dân chủ Trung hoa và Philipin thì bắt buộc phải cần bản gốc.

※ đối với bằng lái của Israel, phải có bản xác nhận bằng tiếng Anh do cơ quan có thẩm quyền ở địa phương hoặc đại sứ quán cấp phát.

③ Hộ chiếu, thẻ cư trú hoặc bản sao phiếu cư trú

Chỉ bắt buộc đối với những bằng lái được ghi bằng các thứ tiếng như. Ả rập, Nga, Đại hàn, Thái, Myanmar ...

◆ Phí phát hành

Một bản dịch bằng lái là 4000yen.

※Trường hợp muốn cấp lại hay gửi chuyển phát nhanh thì phí tính riêng. Nếu bạn làm mất và muốn cấp lại thêm bản thì cũng mất phí giống vậy.

◆ Thời gian cần thiết

Thông thường khoảng 1 ~ 2 tuần. Nếu có hồ sơ bằng lái cần dịch thuộc mục số ③ thì phải 2 ~ 3 tuần. Nếu cần gấp, vui lòng xem xét đăng ký ở trang web {đăng ký dịch bằng lái xe}

[Việc chuyển đổi sang bằng lái Nhật]

Để làm thủ tục chuyển đổi từ bằng lái nước ngoài sang bằng lái Nhật, hãy đến nơi tổ chức thi bằng lái Akashi.

◆ Giấy tờ cần thiết : Về giấy tờ cần nộp hoặc chi tiết, hãy hỏi nơi tổ chức thi bằng lái.

- (1) 1 tấm hình (3cmx2.4cm, hình chụp trong vòng 6 tháng, chụp chính diện, không phông nền, không đội nón) ※ cũng có thể chụp tại nơi đăng ký, có tốn phí.
- (2) Bằng lái còn hiệu lực ở nước ngoài ※ Nếu không có in ngày tháng lấy bằng lái trên thẻ thì buộc phải có giấy xác nhận ngày lấy bằng lái.
- (3) Bản dịch bằng lái nước ngoài sang tiếng Nhật ※ bản dịch do cơ quan có thẩm quyền như Đại sứ quán, Lãnh sự quán hoặc JAF xác nhận.
- (4) Bằng lái xe của Nhật (những người trước đây hoặc hiện đang có bằng lái Nhật)
- (5) Hộ khẩu hoặc bản sao phiếu cư trú có ghi quốc tịch (không in số thẻ cá nhân)
- (6) Hộ chiếu ※ Giấy tờ có thể xác minh được là bạn đã ở trong nước trên 3 tháng kể từ ngày lấy bằng lái. Nếu bạn đổi hộ chiếu thì mang theo cả hộ chiếu cũ để xác nhận.
- (7) Tiền phí

Phí dự thi	Xe gắn máy, loại nhỏ	1,500 円
	Thông thường	2,550 円
	Cỡ đại, trung, trung bình	4,100 円
	khác	2,600 円
Phí cấp thẻ		2,050 円

◆ Các bước từ đăng ký cho đến chuyển đổi.

Nếu đăng ký ở nơi tổ chức thi bằng lái Akashi thì cần phải điện thoại đặt lịch hẹn.

- (1) Số điện thoại đặt hẹn (chỉ ngày thường từ 9am đến 4pm) : 078-912-1777
- (2) Đăng ký chuyển đổi
- (3) Thi trắc nghiệm
- (4) Kiểm tra kỹ năng lái xe • Kiến thức luật giao thông (tại trung tâm sát hạch, thực hành trên sân thi)
- (5) Lấy bằng lái xe Nhật

◆ Hiệp định miễn kiểm tra kiến thức, kỹ năng.

Những người có bằng lái xe ở những nước có hiệp định miễn kiểm tra kiến thức và kỹ năng sẽ chỉ dự thi kiểm tra trắc nghiệm.

Liên hệ. Akashi untenmenkyoshikenjou (明石運転免許試験場) TEL: 078- 912-1628

【Kỳ hạn sử dụng bằng lái】

Kỳ hạn của bằng lái xe ở Nhật mới lấy được là 1 tháng sau của ngày sinh nhật lần thứ 3 từ ngày lấy bằng lái. Sau đó, sẽ được đổi mới mỗi 3 hoặc 5 năm. Nếu qua kỳ hạn hiệu lực thì bằng sẽ không còn giá trị sử dụng nên đừng quên việc làm lại thủ tục.

【Trường hợp thay đổi địa chỉ】

Khi bạn thay đổi địa chỉ nhà, bạn cần phải làm thủ tục thay đổi địa chỉ ghi trên bằng lái. Bạn hãy mang theo bằng lái và giấy tờ ghi địa chỉ mới (ví dụ là thẻ cư trú), đến đồn cảnh sát nơi bạn cư trú hoặc nơi tổ chức sát hạch bằng lái để làm thủ tục báo thay đổi.

【Đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép lái xe】

Ở Nhật bản, áp dụng chế độ điểm số để kêu gọi mọi người thực hiện sự an toàn khi lái xe, đối với việc lái xe gây ra tai nạn hoặc vi phạm luật giao thông. Chế độ điểm số là số liệu dùng để xử lý việc thu hồi hay đình chỉ bằng lái khi xảy ra các việc gây tai nạn, vượt đèn đỏ, chạy quá tốc độ, không dừng tại điểm qui định ... khi số điểm vi phạm đạt tổng số qui định cơ bản, bạn sẽ bị xử lý tùy trường hợp sẽ thu bằng hoặc đình chỉ. Trong đó, việc lái xe khi có độ cồn trong người là xử lý nặng nhất, chỉ một lần vi phạm là bị tước bằng lái luôn.

Tiền phạt cho việc say rượu mà lái xe là 100man yen, hơi thở có độ cồn là 50man yen và cũng có việc người ngồi cùng xe, người đi xe khác cùng đi uống, người cung cấp rượu cũng bị phạt. Sử dụng chất cồn khi lái xe là vô cùng nguy hiểm nên tuyệt đối không lái xe khi đã uống rượu bia.

Ngoài ra, Ở Nhật cũng rất nghiêm ngặt trong việc đỗ xe ngoài đường. Cho nên cố gắng tìm chỗ có bãi đỗ xe gần nơi mình muốn đỗ nhất để khỏi bị phạt.

19. Tuyển dụng • Lao động

Để công dân nước ngoài làm việc tại Nhật bản, họ phải có tư cách lưu trú cho phép làm việc.

【Trường hợp tìm kiếm việc làm】

Văn phòng ổn định công việc cộng đồng (thường gọi là haro-wa-ku 「ハローワーク」) là nơi giới thiệu việc làm phù hợp với năng lực và nguyện vọng của người tìm việc làm. Ngoài ra, cũng giới thiệu người phù hợp cho công ty có yêu cầu tuyển dụng nhân lực.

Tại thành phố Kato, chúng tôi đã thiết lập một 「phòng hỗ trợ lao động」, nơi bạn có thể được tư vấn về việc làm, chẳng hạn như cách sử dụng haro-wa-ku và cách viết sơ yếu lý lịch ... cho nên bạn cứ thoải mái liên hệ với chúng tôi (chúng tôi không giới thiệu bạn trực tiếp với nơi làm việc). Nếu bạn không biết tiếng Nhật, vui lòng nhờ người có thể thông dịch đi cùng.

Liên hệ. Katoshi shuurou shienshitsu (加東市就労支援室) TEL: 0795 – 43 - 0165

Haro-wa-ku nishiwaki (ハローワーク西脇) TEL: 0795 – 22 – 3181

【Tư vấn liên quan đến việc làm】

Tại tỉnh Hyogo, chúng tôi đáp ứng tư vấn các vấn đề liên quan đến lao động dành cho đối tượng là công dân nước ngoài tại nhiều nơi khác nhau.

Về tư vấn bằng tiếng nước ngoài, vui lòng xem bảng dưới đây.

Tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Đáp ứng Ngôn ngữ • Nội dung • Thời gian
Hyogoroudou kyokukantokuka gaikokujin roudoushasoudan ko-na- (兵庫労働局監督課 外国人労働者相談コーナー)	〒650-0044 Kobeshi chuuoku higashikawa sakicho (神戸市中央 区東川崎町)1-1-3 神戸クリスタルタワ ー16階	0570-001702	Tư vấn về các điều kiện làm việc bằng tiếng 【Trung quốc】 ◆ Ngày làm việc : chỉ thứ 3, thứ 4 ◆ Thời gian : 10:00 ~ 15:00 ※ Nếu bạn muốn đến văn phòng , vui lòng điện thoại hỏi trước.
Koube koukyou shokugyou anteisho gaikokujin koyou (神戸公共職業安定所 外国人雇用サービスコーナー)	〒650- 0025 Kobeshi chuuoku aioimachi (神戸市中央区相生町) 1-3- 1	(078)362-4570	Tư vấn về công việc bằng tiếng 【 Trung quốc 】 【 tiếng Anh 】 【Portogaru】【Tây ban nha】【tiếng Việt】
Himeji koukyou shokugyou anteisho gaikokujin koyou 姫路公共職業安定所 外国人雇用サービスコーナー	〒 650-0947 (Himejishi houjouji nakamichi) 姫路市北 条字中道 250	(079)222-8609	Tư vấn về công việc bằng tiếng 【 Trung quốc 】 【 tiếng Anh 】 【Portogaru】【Tây ban nha】【tiếng Việt】
Zaidanhoujinhyogoken kokusai kouryukyokai gaikokujin kenmin (財団法人兵庫県国際交流協会 外国人県民インフォメーション センター)	〒650-0044 Kobeshi chuuoku higashikawa sakicho (神戸市中央区東川崎 町)1-1-3 神戸クリ スタルタワー6F	(078)382-2052	Tư vấn luật pháp (cần hẹn trước), điều kiện lao động, tư vấn chung về cuộc sống bằng tiếng 【tiếng Anh】 【Trung quốc】【Tây ban nha】 【Portogaru】 ◆ Ngày làm việc : thứ 2 ~ thứ 6 ◆ Thời gian : 9:00 ~ 17:00